

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15 /TB-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi)

Kính gửi: Quý cổ đông PTSC Quảng Ngãi

Hội đồng quản trị (HĐQT) PTSC Quảng Ngãi trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 như sau:

- Thời gian:** 08h00, ngày 15/04/2022 (Thứ sáu).
- Địa điểm:** Phòng họp PTSC Quảng Ngãi, Lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của PTSC Quảng Ngãi theo Danh sách chốt ngày 22/03/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
- Nội dung cuộc họp:**
 - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;
 - Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;
 - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
 - Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
 - Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2022;
 - Thông qua việc bổ nhiệm lại Thành viên HĐQT năm 2022;
 - Thông qua thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.
- Chương trình và tài liệu cuộc họp:** được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/03/2022 tại đường dẫn: www.ptscquangngai.com.vn.
- Đăng ký dự họp:** Để công tác tổ chức cuộc họp được chu đáo, PTSC Quảng Ngãi kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện xác nhận trực tiếp tham dự cuộc họp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp (theo Mẫu gửi kèm) và gửi về PTSC Quảng Ngãi trước 08h00, ngày 12/04/2022 theo địa chỉ trụ sở Công ty/ fax: 0255.3827507/ email: trinhtranthi@ptsc.com.vn.
- Cổ đông/Người được ủy quyền đến dự cuộc họp cần mang theo các giấy tờ sau:** Thông báo mời họp, Giấy Chứng minh nhân dân/hộ chiếu, Giấy ủy quyền (trường hợp nhận ủy quyền tham dự cuộc họp).

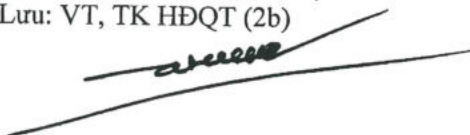


8. **Thông tin liên hệ:** Quý cổ đông vui lòng liên hệ Bà Trần Thị Thu Trinh - P.HCNS, SĐT: 0901156035, email: trinhtranthi@ptsc.com.vn để được hỗ trợ.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS, BGĐ (để biết)
- Lưu: VT, TK HĐQT (2b)



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trần Toàn



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

GIẤY ĐĂNG KÝ/ỦY QUYỀN

THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Tên cổ đông :

Địa chỉ :

Số điện thoại:...../Email :.....

CMND số: do cấp ngày

Là cổ đông sở hữu: cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC mệnh giá 10.000đ/1cp. Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty. Bằng văn bản này tôi:

1. Đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

2. Ủy quyền cho:

Ông/bà:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... /Email :.....

CMND số: do cấp ngày

3. Ủy quyền cho:

- Ông: Nguyễn Trần Toàn – Chủ tịch HĐQT Công ty PTSC Quảng Ngãi

- Ông: Phạm Văn Hùng – Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty PTSC Quảng Ngãi

- Ông: Dương Hùng Văn – Thành viên HĐQT Công ty PTSC Quảng Ngãi

- Ông: Huỳnh Ngọc Thành – Chủ tịch Công đoàn Công ty PTSC Quảng Ngãi

4. Nội dung ủy quyền:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC trong phạm vi số cổ phần thuộc sở hữu của tôi. Việc ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại gì đối với Công ty về việc ủy quyền này.

....., ngày..... tháng.... năm 2022

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đăng ký/ủy quyền tham dự
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 04 năm 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Họ và tên cổ đông/đại diện ủy quyền:
2. Số CMND/ĐKKD:
3. Số lượng cổ phần nắm giữ/đại diện: Cổ phần

NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2021 và Kế hoạch năm 2022
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và Kế hoạch năm 2022
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
5. Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2022
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
7. Thông qua Tờ trình về việc bổ nhiệm lại Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2022-2027
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến
8. Thông qua Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của HDQT, BKS năm 2022
Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Cổ đông/Người đại diện
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

1. Thời gian : 8h00, ngày 15/04/2022
2. Địa điểm : Phòng họp PTSC Quảng Ngãi
Lô 4H, Đ. Tôn Đức Thắng, P. Lê Hồng Phong, TP. Quảng Ngãi.

Stt	Chương trình và nội dung	Thực hiện	Thời gian
I. Thủ tục khai mạc			
1.	Đón tiếp cổ đông, khách mời, phát thẻ biểu quyết, ổn định tổ chức.	Ban tổ chức	7h30-8h00
2.	Tuyên bố lý do và giới thiệu khách mời.	Ban tổ chức	8h00-8h05
3.	Kiểm tra tư cách cổ đông.	Tổ kiểm tra	8h05-8h15
4.	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký.	Ban tổ chức	8h15-8h20
II. Nội dung cuộc họp			
1.	Phát biểu khai mạc cuộc họp.	Đoàn chủ tịch	8h20-8h25
2.	Thông qua Quy chế cuộc họp, Chương trình cuộc họp.	Đoàn chủ tịch	8h25-8h35
3.	Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu và thể lệ biểu quyết.	Ban kiểm phiếu	8h35-8h45
4.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	Đoàn chủ tịch	8h45-9h55
5.	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.	Đoàn chủ tịch	8h55-9h05
6.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	Ban kiểm soát	9h05-9h15
7.	Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.		
8.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.	Đoàn chủ tịch	9h15-9h30
9.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2022.		
10.	Tờ trình về việc bổ nhiệm lại TV. HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.		
11.	Tờ trình về việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.		
12.	Cuộc họp thảo luận các nội dung 4-11.	Đoàn chủ tịch	9h30-10h00
13.	Quý cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung 4-11.	Đoàn chủ tịch	10h00-10h15
14. Nghỉ giải lao (15 phút)			
15.	Phát biểu của Lãnh đạo Tổng công ty PTSC.	Lãnh đạo TCT	10h30-10h35
16.	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	Ban kiểm phiếu	10h35-10h45
III. Kết thúc cuộc họp			
1.	Thông qua dự thảo nghị quyết cuộc họp.	Ban thư ký	10h45-10h55
2.	Phát biểu tổng kết, bế mạc cuộc họp.	Chủ tịch HĐQT	10h55-11h00

TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT


Nguyễn Trần Toàn

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020; các quy định pháp luật liên quan, theo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC phải mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định, tuyệt đối tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để chế độ im lặng.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI CUỘC HỌP:

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, thời gian phát biểu không quá **5 phút/một lần**.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết **công khai** của tất cả cổ đông bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết ngay khi làm thủ tục đăng ký



cổ đông dự họp, trong đó có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, và các nội dung cần biểu quyết.

2. Hình thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** (giấy màu xanh) và đồng thời cho ý kiến bằng cách đánh dấu lựa chọn vào 1 trong 3 ô vuông: “Đồng ý”, “Không đồng ý” “Không có ý kiến” đối với tất cả các nội dung trong **Phiếu biểu quyết** (giấy màu vàng). Sau khi kết thúc tất cả các vấn đề cần biểu quyết, Ban tổ chức sẽ thu lại **Phiếu biểu quyết** của cổ đông để kiểm phiếu, thông báo kết quả chính xác cuối cùng.
- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** phải được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC và có đánh dấu lựa chọn vào 1 trong 3 ô vuông đối với tất cả các vấn đề cần biểu quyết và có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ** là Phiếu không có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC hoặc không đánh dấu lựa chọn vào 1 trong 3 ô vuông tại tất cả các vấn đề cần biểu quyết hoặc đánh dấu lựa chọn vào nhiều hơn 1 ô vuông tại một vấn đề cần biểu quyết hoặc không có chữ ký trên Phiếu biểu quyết.

3. Tỷ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề:

Các vấn đề được thông qua khi đạt số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của cổ đông tham dự họp với tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, Quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ CUỘC HỌP:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Soạn thảo Biên bản cuộc họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề đệ trình tại cuộc họp.
2. Nhanh chóng công bố kết quả biểu quyết cho cuộc họp.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông quyết định những trường hợp vi phạm Quy chế liên quan đến vấn đề biểu quyết hoặc các khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trần Toàn



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty hiện tại gồm các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Trần Toàn | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Dương Hùng Văn | Thành viên |
| 3. Ông Phạm Văn Hùng | Thành viên |

II. CÁC CÔNG VIỆC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là một năm khó khăn nhất của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty. Chịu ảnh hưởng trực tiếp nhất có thể kể đến đó là lĩnh vực dịch vụ Căn cứ Cảng & logistics; gia công cơ khí xuất khẩu và BDSC. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị Công ty và sự nỗ lực của toàn thể Người lao động, Công ty đã từng bước vượt qua những khó khăn và đạt được một số kết quả như sau:

- Tổng Doanh thu: 849,11 tỷ đồng (trong đó Doanh thu từ hoạt động SXKD: 847,73 tỷ đồng) đạt 120,78% so với kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận trước thuế: 24,93 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 19,77 tỷ đồng
- Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN: 22,16 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân người lao động: 15,4 triệu đồng/tháng/người

(Số liệu lấy theo Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán phê duyệt, chi tiết thể hiện trong Báo cáo hoạt động SXKD và Tờ trình phân phối lợi nhuận).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, công tác thanh quyết toán Hợp đồng Dự án Bio Ethanol Dung Quất vẫn chưa được giải quyết xong.



2. Công tác bổ nhiệm nhân sự và kiện toàn cơ cấu tổ chức

- Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã xem xét chủ trương về công tác bổ nhiệm lại cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty theo đúng quy định hiện hành.
- HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo việc tập trung kiện toàn và cải tiến hệ thống quản lý, sử dụng và khai thác triệt để nguồn lực phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt là triển khai thực hiện Dự án để đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Công tác đầu tư

- Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị, cơ sở vật chất và cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tế. Với Tổng giá trị đầu tư thực hiện là 2,29 tỷ đồng và đạt 1,31% so với kế hoạch đề ra.
- Các hạng mục đã hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng trong năm 2021: 01 Hệ thống phân phối khí, 01 máy tiện cơ, 01 xe nâng 3 tấn, 01 xe nâng 7 tấn, máy biến áp 560KVA, Shelter di động.
- Các hạng mục đang thực hiện đầu tư: Khu Dịch vụ cơ khí Dầu khí Dung Quất, Xe ô tô khách 47 chỗ, 01 SMRM sàn 3 trục, 01 SMRM lùn 7 trục, Máy siết đai ốc thủy lực, lực siết khoảng 5.000 Nm & 10.000 Nm.
- Các hạng mục đang có kế hoạch chuẩn bị đầu tư: Nhà để xe cơ giới, nhà kho Cảng Dung Quất, Nhà xưởng gia công chế tạo thiết bị, máy lốc tole 4 trục tạo hình, max 50mm, Xe đầu kéo 3 trục công suất động cơ ≥ 300 KW.
- Các dự án khác đang tạm dừng: Cầu trục dầm đôi 20T; Cầu trục dầm đơn 5T (chờ phê duyệt Dự án Xưởng gia công chế tạo thiết bị vì 2 Cầu trục này là 1 phần của Xưởng Gia công chế tạo thiết bị) và Dự án Nhà thay ca (đánh giá lại nhu cầu).

4. Công tác ban hành các văn bản, quy chế quản lý doanh nghiệp

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp làm việc và phát hành 11 phiếu lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 16 văn bản trong đó có 05 Nghị quyết, 11 Quyết định và các văn bản khác để quản lý các hoạt động của Công ty, cụ thể:
 - HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp để chỉ đạo thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, kết quả Đại hội đồng cổ đông, bầu chủ tịch HĐQT, phân cấp đầu tư và lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc soát xét BCTC năm 2021;
 - HĐQT đã tổ chức 11 đợt lấy ý kiến bằng văn bản để chấp thuận việc ký kết hợp đồng với Người có liên quan (4), phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty; phê duyệt các văn bản liên quan đến công tác đầu tư năm 2021 (6); phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty;
- Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo việc thực hiện công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp máy móc thiết bị cho Xưởng cơ khí, Đội Dịch vụ Cảng Dung Quất nhằm mục đích phục vụ kịp thời các nhu cầu công việc, tăng thêm năng lực và đón đầu các cơ hội mới; Luôn sâu sát và chỉ đạo kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Chỉ đạo thường xuyên về việc duy trì công tác tuyên

truyền, phổ biến, quán triệt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ cán bộ công nhân viên trong các Bộ phận trực thuộc Công ty.

(Kèm theo Phụ lục 1: Danh sách các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT năm 2021)

- 5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**
- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện các giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (thuộc thẩm quyền của HĐQT) đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Bên cạnh đó, không có phát sinh các giao dịch với Người có liên quan có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

(Kèm theo Phụ lục 2: Danh mục các giao dịch với người có liên quan năm 2021)

- 6. Báo cáo về các giao dịch có giá trị lớn**

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (thuộc thẩm quyền của HĐQT) đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

(Kèm theo Phụ lục 3: Danh mục các giao dịch có giá trị lớn năm 2021)

- 7. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

- Thù lao của HĐQT Công ty năm 2021 được trả theo Nghị quyết số 34/NQ-DKQN-HĐQT, ngày 16/04/2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp, cụ thể: mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT là 5.000.000 đồng/người/tháng và Thành viên HĐQT là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Tổng thù lao của HĐQT năm 2021 là 132.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân) cho 03 Thành viên Hội đồng quản trị, trong đó có 01 Thành viên HĐQT điều hành (kiêm nhiệm), cụ thể cho từng thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	TỔNG THU NHẬP (VNĐ)	Tiền lương ⁽¹⁾ (VNĐ)	Thù lao ⁽¹⁾ (VNĐ)	Các khoản ⁽²⁾ lợi ích khác (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6+7+8)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT	12	60.000.000		60.000.000	
2	Phạm Văn Hùng (*)	Thành viên HĐQT, Giám đốc	12	703.656.437	664.656.437	36.000.000	3.000.000
3	Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT	12	36.000.000		36.000.000	

(*): Là Thành viên HĐQT điều hành (kiêm nhiệm)

- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021: Áp dụng theo định mức của Công ty và tuân thủ quy định hiện hành.
- Đề xuất mức thù lao năm 2022 không thay đổi so với năm 2021.

7. **Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và Người điều hành khác**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc và người điều hành theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty qua các cuộc họp trực tiếp/trực tuyến, các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Công ty và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty);
- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức làm việc trực tiếp theo chuyên đề, dự án quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Công ty để kịp thời đưa ra chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền, nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành.
- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống các định mức, các quy định phù hợp với quy định của Nhà nước, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị với 03 thành viên đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình, giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời cho Ban Giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu hoạt động SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. **Ông Nguyễn Trần Toàn:**

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;
- Luôn gương mẫu, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty;
- Có phẩm chất, đạo đức tốt; lễ lồi làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.

2. **Ông Dương Hùng Văn:**

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;
- Luôn gương mẫu, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty;
- Có phẩm chất, đạo đức tốt; lễ lồi làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.

3. Ông Phạm Văn Hùng:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo kế hoạch năm, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;
- Luôn gương mẫu, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ cương, kỷ luật; nội quy, quy chế của Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty;
- Có phẩm chất, đạo đức tốt; lễ lồi làm việc chuyên nghiệp, chuẩn mực.

IV. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2022

HDQT chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (chưa tính đến mức độ ảnh hưởng của Dịch Covid-19), như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	124,97
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	95,19
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	742,00
+	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	740,00
+	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	1,00
+	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,90
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,72
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNST/VĐL cuối kỳ)	%	6,91
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
7	Đầu tư XD CB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	166,23
8	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	25,68

Để đạt được các chỉ tiêu như trên, Hội đồng quản trị đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2022 như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và sâu sát hơn nữa, cùng BGD Công ty giải quyết các vấn đề tồn đọng của Công ty trong năm 2021 và đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022;
2. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phối hợp với các Bên liên quan để giải quyết dứt điểm các tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất, Dự án NMNĐ Long Phú;
3. Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ và kiến nghị Tổng công ty về công tác đầu tư để nâng cao năng lực Cảng, tàu dịch vụ, BDSC và gia công chế tạo xuất khẩu;
4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với quy định của pháp luật;
5. Giữ vững và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu;
6. Quan tâm và chỉ đạo công tác tái cấu trúc nhân sự; công tác số hóa và chuyển đổi số cho Công ty;
7. Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý cấp cao, nguồn nhân lực quản lý cấp trung, nguồn nhân lực quản lý Dự án;
8. Tiếp tục hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp đặc sắc PTSC được thể hiện trên các khía cạnh của Công ty như đạo đức, lối sống, tinh thần, trách nhiệm công việc, trách nhiệm xã hội, uống nước nhớ nguồn,... nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, nhân ái.
9. Tiếp tục quan tâm và đẩy mạnh các phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kết hợp với chính sách khen thưởng kỷ luật, nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.
10. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

V. KẾT LUẬN

- Trước những mục tiêu, cơ hội và khó khăn, thách thức trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty cùng với toàn thể CBCNV sẽ tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm, phát huy tối đa trí lực của cả tập thể để thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao và đảm bảo cho Công ty phát triển bền vững, mạnh và nhanh trong thời gian đến.
- Hội đồng quản trị Công ty rất mong tiếp tục được sự quan tâm ủng hộ, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Tổng công ty và các Quý Cổ đông để giúp cho Công ty đạt được các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2022.

- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng công ty;
- Ban KS; Các Bộ phận;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trần Toàn

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

I. Thống kê tham dự cuộc họp của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2021

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp và lấy ý kiến của HĐQT tham dự		Tỷ lệ tham dự họp/Choi kiến ý kiến	Lý do
				Họp thường kỳ và đột xuất	Lấy ý kiến bằng văn bản		
1	Ông Nguyễn Trần Toàn	CT.HĐQT	- 17/05/2021 (bầu lại CT.HĐQT). - 19/12/2010 (bầu CT.HĐQT lần đầu).	5/5	11/11	100%	
2	Ông Dương Hùng Văn	TV.HĐQT	- 16/04/2021 (bầu lại TV.HĐQT). - 19/12/2010 (bầu TV.HĐQT lần đầu).	5/5	11/11	100%	
3	Ông Phạm Văn Hùng	TV. HĐQT/GĐ	- 10/04/2017 (bầu lại TV.HĐQT). - 04/04/2012 (bầu TV.HĐQT lần đầu) - 20/9/2016 (bổ nhiệm lại GĐ) - 09/01/2012 (bổ nhiệm GĐ lần đầu)	5/5	11/11	100%	

II. Danh mục các Nghị quyết/Quyết định được Hội đồng quản trị ban hành năm 2021

Stt	Ngày phát hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung
1	21/01/2021	Quyết định	05/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định vv ký kết hợp đồng với Người có liên quan (Tổng công ty, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC)
2	03/03/2021	Nghị quyết	09/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

3	16/4/2021	Quyết định	29/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định v/v ký kết hợp đồng với Người có liên quan (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
4	16/4/2021	Nghị quyết	34/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5	16/4/2021	Quyết định	36/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
6	17/5/2021	Nghị quyết	44/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
7	14/06/2021	Quyết định	52/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định phê duyệt Báo cáo KTKT Dự án đầu tư 01 máy biến áp 560KVA của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
8	14/06/2021	Quyết định	53/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Dự án mua sắm 01 xe ô tô khách 47 chỗ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
9	19/06/2021	Quyết định	59/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định chấp thuận chủ trương nghiên cứu, tìm hiểu, đánh giá cơ hội đầu tư Dự án Bến số 4, 5 - Khu bến cảng Dung Quất I
10	19/06/2021	Quyết định	62/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư 01 máy biến áp 560KVA của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
11	19/06/2021	Quyết định	63/QĐ-DKQN-HĐQT	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án mua sắm 01 xe ô tô khách 47 chỗ cho Cảng Dung Quất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
12	19/06/2021	Nghị quyết	65/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết phân cấp đầu tư cho Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
13	19/06/2021	Nghị quyết	67/NQ-DKQN-HĐQT	Nghị quyết lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập để thực hiện việc soát xét BCTC bán niên và BCTC năm 2021

14	12/08/2021	Quyết định	73c/QĐ-DKQN-HDQT	Quyết định vv ký kết hợp đồng có giá trị lớn và ký kết hợp đồng với Người có liên quan
15	15/10/2021	Quyết định	77/QĐ-DKQN-HDQT	Quyết định về việc Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
16	08/11/2021	Quyết định	82/QĐ-DKQN-HDQT	Quyết định về việc chấp thuận ký kết phụ lục hợp đồng với Người có liên quan của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2021

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	Hợp đồng/ Giao dịch với Người có liên quan						Ghi chú	
			Số Hợp đồng	Thời điểm ký Hợp đồng	Số lượng Giao dịch/ Hợp đồng	Giá trị Giao dịch/ Hợp đồng (VNĐ - chưa VAT)	Loại Hợp đồng	Giá trị thực hiện (VNĐ - chưa VAT)		Số văn bản phê duyệt
1	2	6	9	10	11	12	13	14	15	
A	Tổ chức									
I	Hợp đồng mua									
1	Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam	18 Láng Hạ, Hà Nội, Việt Nam	41-2015/PTSC-QN/MDV ngày 14/01/2021	14/01/2021	1	-	Hợp đồng thương mại		29/QĐ-DKQN-HĐQT, ngày 16/04/2021	
2	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Tầng 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Phụ lục 4 của Hợp đồng số 474-2015/PTSC-QN/MDV ngày 16/12/2015	15/10/2021	1	-	Hợp đồng theo đơn giá		82/QĐ-DKQN-HĐQT, ngày 6/11/2021	
3	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	Áp Thạnh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	586-2021/PTSC-QN/MDV	30/11/2021	1	-	Hợp đồng theo đơn giá		73c/QĐ-DKQN-HĐQT, ngày 12/08/2021	
*	Tổng Hợp đồng mua				3					

II	Hợp đồng bán									
1	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Tầng 5, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	13-2021/PTSC-QN/BDV	29/01/2021	1	63.098.946.000	Hợp đồng thương mại	05/QĐ-DKQN-HĐQT ngày 21/01/2021		
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biên PTSC	Cảng hạ lưu PTSC, số 65A đường 30/4, phường Thới Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	78-2021/PTSC-QN/BDV	30/09/2021	1	750.000.000	Hợp đồng thương mại	73c/QĐ-DKQN-HĐQT ngày 12/08/2021		
*	Tổng Hợp đồng bán				2					
**	Tổng cộng				5					Trong năm 2021 không phát sinh Giao dịch/Hợp đồng
B	Cá nhân									

PHỤ LỤC 03

DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH CÓ GIÁ TRỊ LỚN TRONG NĂM 2021

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	Hợp đồng/ Giao dịch với Người có liên quan								Ghi chú
			Số Hợp đồng	Thời điểm ký Hợp đồng	Số lượng Giao dịch/ Hợp đồng	Giá trị Giao dịch/ Hợp đồng (VNĐ - chưa VAT)	Loại Hợp đồng	Giá trị thực hiện (VNĐ - chưa VAT)	Số văn bản phê duyệt		
1	2	6	9	10	11	12	13	14	15		
A	Tổ chức										
I	Hợp đồng bán										
1	Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	208 Đại lộ Hùng Vương, P.Trần Phú, Quảng Ngãi	67-2021/PTSC-QN/BDV	18/8/2021	1	625.531.076.800	Hợp đồng thương mại			73c/QĐ-DKQN-HDQT ngày 12/08/2021	



Số: 15 /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (SXKD) NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty, tôi xin báo cáo về tình hình hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Tình hình chung

Năm 2021 là một năm khó khăn nhất của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Việt Nam từ đầu tháng 5/2021 đến hết tháng 10/2021 gần như bị tê liệt hoàn toàn, dịch bệnh đã ảnh hưởng sâu rộng đến nền kinh tế cả nước, ảnh hưởng đến tất cả doanh nghiệp và trong đó có PTSC Quảng Ngãi.

Trước tình hình khó khăn chung như vậy, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó kịp thời như: làm việc trực tuyến, thực hiện tốt 5K, tổ chức làm việc theo phương thức “3 tại chỗ”, “2 địa điểm 1 cung đường”, và đặc biệt là tiêm phòng vắc xin cho toàn thể người lao động.

Với những giải pháp phù hợp nêu trên và cùng với sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động Công ty, sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo của cấp trên, PTSC Quảng Ngãi đã đạt được các dấu mốc nổi bật như sau:

1. Đạt 3,2 triệu giờ an toàn.
2. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, và đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động.
3. Ký được Hợp đồng cung cấp tàu lai dắt và chuyên ngành Dầu khí cho BSR trong giai đoạn 2021 - 2024.
4. Ký được Hợp đồng gia công thiết bị với GE Global (Mỹ) trị giá 8,2 triệu USD (khoảng 190 tỷ đồng) và ngày càng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản phẩm của GE Global.
5. Áp dụng thành công Chữ ký số và thanh toán trực tuyến.

2. Kết quả đạt được trong năm 2021

2.1. Kết quả tổng hợp

Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:



Bảng 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

TT	Khoản mục	ĐVT	TH 2020	2021		So với KH2021 (%)	So với TH2020 (%)
				KH	TH		
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	852,17	703,00	849,11	121,78	99,64
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	848,24	700,00	847,73	121,10	99,94
+	Dịch vụ Cảng và logistics	Tỷ đồng	136,69	125,00	148,73	118,99	108,81
+	Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí	Tỷ đồng	168,68	160,00	190,91	119,32	113,18
+	Dịch vụ BDSC và cung cấp VTTB	Tỷ đồng	264,78	50,00	50,55	101,10	19,09
+	Dịch vụ gia công cơ khí xuất khẩu	Tỷ đồng	174,03	100,00	93,23	93,23	53,57
+	Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp	Tỷ đồng	104,06	265,00	364,31	137,48	350,10
1.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	2,85	2,00	1,26	63,00	44,21
1.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,08	1,00	0,12	12,00	11,11
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,95	24,50	24,93	101,76	96,07
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,66	19,60	19,77	100,87	95,69
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	16,64	26,95	22,16	82,22	133,18
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	5,84	174,64	2,29	1,31	39,21
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/thg/người	15,70	14,00	15,40	110,00	98,09

2.2. Kết quả chi tiết từng loại hình Dịch vụ

a. Dịch vụ Cảng và logistics

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu xuất khẩu dăm gỗ, đá bụi và nhu cầu nhập khẩu soda, trong đó mặt hàng đá bụi năm 2021 sụt giảm đáng kể vì nhu cầu sử dụng giảm và chi phí vận chuyển tăng quá cao.

Trước thực trạng và khó khăn đó, PTSC Quảng Ngãi chủ động phối hợp, lắng nghe ý kiến của Khách hàng, cùng chia sẻ những khó khăn của Khách hàng và liên tục cải tiến chất lượng Dịch vụ, ưu tiên cầu bến cho các mặt hàng như dăm gỗ, soda. Đồng thời, tìm kiếm thêm Khách hàng mới thay thế cho sản phẩm bột đá,... Nhờ vậy, Dịch vụ Cảng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và doanh thu tăng hơn 8% so với năm 2020, cụ thể:

Bảng 2. Kết quả SXKD của DV Cảng & logistics năm 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	2021		% so với KH2021	% so với TH2020
				KH	TH		
1	Sản lượng hàng hoá	Tấn	2.637.311	2.520.000	2.562.375	101,68	97,16
1.1	Dăm gỗ	Tấn	1.777.889	1.840.000	2.060.301	111,97	115,88
1.2	Đá bụi	Tấn	613.086	480.000	157.470	32,81	25,68
1.3	Soda	Tấn	67.940	80.000	100.786	125,98	148,35

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	2021		% so với KH2021	% so với TH2020
				KH	TH		
1.4	Khác	Tấn	178.396	120.000	243.818	203,18	136,67
2	Doanh thu	Tỷ đồng	136,69	125,00	148,73	118,99	108,81
2.1	Cảng & logistics	Tỷ đồng	128,96	121,53	144,25	118,69	111,85
2.2	Đại lý tàu biển	Tỷ đồng	3,16	1,50	2,48	165,63	78,55
2.3	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	4,56	1,97	2,00	101,56	43,88

b. Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí

Những ảnh hưởng của dịch Covid-19 và các biện pháp giãn cách xã hội đã làm hạn chế lưu thông, tác động đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của BSR. Với tinh thần hợp tác lâu dài, và để có thể trúng Gói thầu dịch vụ tàu 03 năm (2021 - 2024), PTSC Quảng Ngãi đã chủ động giảm giá hết mức có thể để chia sẻ khó khăn với Khách hàng.

Ngoài ra, trong năm 2021, Công ty đã khai thác hiệu quả đội tàu bên ngoài cho các Khách hàng khác tại Cảng PTSC và các Cảng khác trong khu vực, nhờ đó các kết quả đạt được như sau:

Bảng 3. Kết quả SXKD của DV Tàu lai dắt & tàu chuyên ngành Dầu khí năm 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	2021		% so với KH2021	% so với TH2020
				KH	TH		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	168,68	160,00	190,91	119,32	113,18
-	Dịch vụ cho NMLD DQ	Tỷ đồng	153,90	148,68	172,60	116,09	112,15
-	Dịch vụ bên ngoài	Tỷ đồng	14,78	11,32	18,31	161,72	123,83

c. Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị

Trong năm 2021, do NMLD Dung Quất vừa thực hiện BDSC tổng thể xong nên nhu cầu BDSC và mua sắm VTTB của Nhà máy không nhiều, đồng thời, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên BSR đã giảm và giãn công việc BDSC. Nhận định kịp thời những khó khăn trên, PTSC Quảng Ngãi đã nỗ lực tìm kiếm, tham gia tối đa công tác chào giá, chào thầu đảm bảo có giá cạnh tranh nhất. Kết quả, PTSC Quảng Ngãi đã trúng 30 Gói thầu cung cấp Dịch vụ cho BSR, hoàn thành nộp hồ sơ thầu TA1 của NMLHD Nghi Sơn và hiện đang chờ kết quả từ Chủ đầu tư.

Ngoài ra, năm 2021 Công ty cũng cung cấp dịch vụ BDSC cho Hòa Phát được 2,3 tỷ đồng. Qua đây cho thấy PTSC Quảng Ngãi bắt đầu có được sự tin tưởng của các Khách hàng bên ngoài trong lĩnh vực BDSC.

Kết quả đạt được trong năm 2021 như sau: Doanh thu đạt 50,55 tỷ đồng, vượt 1,1% so với kế hoạch (50,0 tỷ đồng).

d. Dịch vụ gia công cơ khí xuất khẩu

Đại dịch Covid-19 đã tạo áp lực lớn đến việc đảm bảo tiến độ cho các Đơn hàng mà Công ty đang thực hiện. Đứng trước khó khăn đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã nhìn nhận và triển khai ngay các giải pháp như động viên người lao động tăng ca, đẩy nhanh việc tiêm phòng vắc xin, tổ chức thực hiện “3 tại chỗ”, “2 địa điểm 1 cung đường” để đảm bảo mục tiêu kép vừa an toàn chống dịch, vừa đảm bảo sản xuất liên tục. Cuối cùng, PTSC Quảng Ngãi cũng đã đáp ứng được yêu cầu tiến độ của Khách hàng, củng cố niềm tin và được

Khách hàng GE Global trao thêm cơ hội mới với Hợp đồng trong 03 năm trị giá 8,2 triệu USD; doanh thu năm 2021 đạt 93,23 tỷ đồng, đạt 93,23% so với kế hoạch (100,0 tỷ đồng).

e. Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp

Trong năm 2021, PTSC Quảng Ngãi tiếp tục tập trung thực hiện Dự án Long Sơn, LNG Thị Vải và Dự án Kho PVOIL Dung Quất. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các Dự án đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là Dự án Long Sơn, phải giải bài toán làm sao vừa đảm bảo phòng chống dịch an toàn, vừa đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã kề vai sát cánh cùng Ban Dự án đưa ra những giải pháp ứng phó linh hoạt, kịp thời và kết quả là các Dự án của Công ty đều đạt tiến độ cam kết, doanh thu trong lĩnh vực này đạt 364,31 tỷ đồng, vượt 37,48% so với kế hoạch (265 tỷ đồng) và đạt được cơ bản các mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh thành quả này, các dự án đã phát sinh chi phí rất lớn liên quan đến phòng chống Covid-19 và do kéo dài tiến độ.

3. Những khó khăn, tồn tại cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2021, PTSC Quảng Ngãi vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần khắc phục như sau:

- Bến số 1 hiện nay đã khai thác vượt công suất thiết kế, thường xuyên xảy ra tình trạng Khách hàng phải xếp hàng đợi, và chưa khai thác được nhiều hàng tổng hợp của địa phương.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ tàu lai dặt bên ngoài chịu sự cạnh tranh khốc liệt do có rất nhiều nhà cung cấp dịch vụ này.
- Cơ hội phát triển dịch vụ BDSC cho các Nhà máy Lọc Hóa dầu, các Nhà máy lớn ở phía Bắc và Nam là hết sức khó khăn.
- Công tác quản lý chất lượng mảng gia công xuất khẩu cần thực hiện và kiểm soát tốt hơn.
- Dự án Long Sơn đang đối mặt với áp lực rất lớn về tiến độ và chi phí. Qua đây cũng thấy được những khó khăn, thách thức trong lĩnh vực dịch vụ gia công xây lắp các công trình trên bờ là rất lớn, rất căng thẳng.
- Các vướng mắc, tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-ethanol Dung Quất và NMNĐ Long Phú 1 đến nay vẫn chưa được giải quyết triệt để.
- Công tác đầu tư còn chậm so với kế hoạch, vì thế chưa theo kịp và đáp ứng các cơ hội phát triển SXKD.
- Năng suất lao động chưa tăng như kỳ vọng, việc sử dụng lao động còn chưa hiệu quả.
- Công tác tái cấu trúc; công tác số hóa và chuyển đổi số; công tác hoàn thiện chiến lược còn chậm.
- Công tác R&D vẫn chưa được chú trọng thực hiện.
- Rất khó khăn về dòng tiền.

Với những nhìn nhận đầy đủ về các vấn đề còn khó khăn, tồn tại nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm triển khai các giải pháp hiệu quả nhất trong năm 2022.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Nhận định khó khăn, thách thức và cơ hội năm 2022

1.1. Dự báo tình hình chung

- Kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ khởi sắc hơn năm 2021, tuy nhiên tiềm ẩn về lạm phát cao có thể xảy ra.
- Việt Nam bước vào giai đoạn bình thường mới trong đại dịch Covid-19, tuy nhiên dịch bệnh Covid-19 vẫn còn đang diễn biến hết sức phức tạp và sẽ tác động đến nền kinh tế của Việt Nam ngay bất cứ lúc nào.
- Xu thế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng tiếp tục diễn ra.
- Xu thế số hóa và chuyển đổi số đang diễn ra nhanh.
- Xu thế dịch chuyển năng lượng theo hướng giảm khí thải CO₂, tiết kiệm năng lượng, năng lượng sạch.
- Xu hướng giá dầu vẫn giữ ở mức phù hợp và có khả năng tăng lên sẽ thuận lợi hơn cho các Dự án Dầu khí được triển khai đầu tư.

1.2. Dự báo cho từng Dịch vụ

a. Dịch vụ Cảng và logistics

Tiếp tục duy trì ổn định và tăng hơn khi Nhà máy Thép Hòa Phát Dung Quất triển khai đầu tư giai đoạn 2.

b. Lĩnh vực tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí

Tiếp tục duy trì ổn định như năm 2021.

c. Lĩnh vực BDSC và cung cấp VTTB

- Đối với NMLD Dung Quất: Công việc BDSC thường xuyên sẽ tăng so với năm 2021.
- Đối với Nhà máy khác:
 - + NMLHD Nghi Sơn: PTSC Quảng Ngãi có cơ hội tham gia cung cấp dịch vụ này với các Đơn vị thuộc Tổng công ty trong đợt BDSC tổng thể TA1.
 - + Nhà máy Hòa Phát: Cơ hội cung cấp các dịch vụ BDSC sẽ tăng so với năm 2021.

d. Lĩnh vực gia công chế tạo xuất khẩu

Với năng lực, uy tín được tích lũy, PTSC Quảng Ngãi dự báo sẽ tăng trên 30% so với năm 2021.

e. Lĩnh vực xây lắp công trình công nghiệp

- Rất khó khăn vì ít dự án lớn được triển khai thực hiện và nếu có thì cũng chỉ mới thực hiện giai đoạn chuẩn bị dự án. Ngoài ra, sự cạnh tranh trong lĩnh vực này cũng ngày càng khốc liệt hơn nhiều.
- Cơ hội sẽ có thêm việc khi Hòa Phát triển khai đầu tư mở rộng giai đoạn 2.
- Cơ hội sẽ có thêm việc làm mới ở Quảng Ngãi, miền Trung và các Dự án mà Tổng công ty đã và đang chào thầu.

- Sự cạnh tranh về giá ngày càng quyết liệt hơn.
- Dự án Long Sơn tiếp tục khó khăn về nguồn lực, về tiến độ và chi phí.

2. Mục tiêu năm 2022

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được; tình hình dự báo năm 2022, PTSC Quảng Ngãi đề ra các mục tiêu trọng tâm năm 2022 như sau:

1. Đảm bảo 100% các công việc thực hiện được an toàn cho con người và tài sản.
2. Đảm bảo hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu về SXKD đã đề ra, cụ thể:

Bảng 4. Kế hoạch tài chính chủ yếu năm 2022

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	742,00
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	740,00
+	<i>Dịch vụ Cảng và logistics</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>135,00</i>
+	<i>Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>175,00</i>
+	<i>Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>70,00</i>
+	<i>Dịch vụ gia công cơ khí xuất khẩu</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>160,00</i>
+	<i>Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>200,00</i>
1.2	Doanh thu tài chính	<i>Tỷ đồng</i>	1,00
1.3	Thu nhập khác	<i>Tỷ đồng</i>	1,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,90
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,72
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	25,68
5	Đầu tư XDSCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	166,23
6	Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đồng/ tháng/người	Phần đầu cao hơn năm 2021

3. Đảm bảo thực hiện thành công Dự án LNG Thị Vải, Dự án Hoá dầu Long Sơn, Dự án Kho PVOIL Dung Quất.
4. Hoàn thiện các thủ tục đầu tư để có thể bắt đầu thi công Bến số 3 vào Quý IV/2022.
5. Hoàn thành công tác đền bù GPMB phần đất nông nghiệp khoảng 10ha và tiến hành san lấp Dự án Khu 13,4ha.
6. Hoàn thành trên 70% kế hoạch đăng ký đầu tư đối với các hạng mục MMTB.
7. Hoàn thiện chiến lược phát triển kinh doanh cho các mảng gia công chế tạo xuất khẩu, BDSC và xây lắp công trình công nghiệp trên bờ.
8. Hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty.
9. Hoàn thành kế hoạch về số hóa của Công ty và chuyển đổi số cho Dịch vụ Cảng.

10. Hoàn thiện Văn hóa Doanh nghiệp trên cơ sở nền tảng Văn hóa của PVN và Tổng công ty PTSC.

3. Các nhóm công việc trọng tâm để thực hiện mục tiêu, kế hoạch năm 2022

Để đạt được các mục tiêu Công ty đề ra như trên và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được Tổng công ty giao, trên cơ sở dự báo của thị trường, điều kiện thực tế của Công ty, PTSC Quảng Ngãi đưa ra một số nhóm công việc như sau:

3.1. Nhóm công việc liên quan đến các mục tiêu về SXKD năm 2022

a. Liên quan đến Dịch vụ Cảng và logistics

- Tiếp cận Khách hàng Hòa Phát để tìm hiểu nhu cầu, từ đó rà soát, đầu tư bổ sung thêm cơ sở vật chất, phương tiện, máy móc thiết bị để đảm bảo cung cấp được các dịch vụ có liên quan.
- Triển khai ngay việc chuyển đổi công năng Bến tàu lai dắt thành Bến tổng hợp để khai thác hiệu quả hơn.

b. Liên quan đến Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành Dầu khí

- Hoàn thiện các quy trình liên quan đến ATCL, đảm bảo cung cấp dịch vụ cho Khách hàng đạt được các chỉ tiêu về an toàn, chất lượng và phục vụ Khách hàng tốt nhất.
- Trao đổi, hợp tác với các nhà cung cấp liên quan để giảm thiểu sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tàu lai dắt cho các Cảng tại khu vực Dung Quất.

c. Liên quan đến Dịch vụ BDSC và cung cấp VTTB

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu và tham gia sâu hơn vào các dịch vụ có hàm lượng kỹ thuật, chất xám cao tại NMLD Dung Quất.
- Tập trung tìm kiếm cơ hội tham gia nhiều hơn và sâu hơn tại Nhà máy thép Hòa Phát.
- Phối hợp với Tổng công ty, các Đơn vị trong PTSC để tham gia BDSC tại NMLD Nghi Sơn, Lọc Hóa dầu Long Sơn.

d. Liên quan đến Dịch vụ gia công cơ khí xuất khẩu

- Tăng cường đào tạo nội bộ/bên ngoài cho đội ngũ QC để nâng cao trình độ chuyên môn và đạt các chứng chỉ như CSWIP, AWS, ...
- Áp dụng hệ thống sản xuất tinh gọn Lean 6 sigma, Traveler, ... và liên tục cải tiến quy trình làm việc để giảm thiểu các lãng phí, tránh sản xuất dư thừa và giảm sản phẩm lỗi.
- Rà soát phương tiện, máy móc, thiết bị còn thiếu, kịp thời bổ sung để đón đầu cơ hội cung cấp dịch vụ gia công cho Khách hàng.
- Tìm kiếm và sử dụng các Nhà thầu phụ phù hợp và có năng lực.

e. Liên quan đến Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp

- Dự án Long Sơn: Nâng cao công tác quản lý, tổ chức thi công, kiểm soát an toàn, chất lượng, tiến độ, đảm bảo giảm thiểu phát sinh thêm chi phí do Covid-19 và kéo dài tiến độ.
- Tăng cường tìm kiếm đối tác mới qua nhiều hình thức khác nhau và phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty để tham gia chào thầu và thực hiện các phần việc trong khả năng của Công ty.

- Rà soát lại nguồn lực, phương tiện, máy móc thiết bị; kịp thời bổ sung để đảm bảo cung cấp được dịch vụ cho Khách hàng.
- Tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc, chào giá cho Dự án mở rộng giai đoạn 2 của Hòa Phát.
- Tăng cường marketing, chào thầu các Dự án có thể mạnh trong khu vực Quảng Ngãi, miền Trung.
- Phối hợp với các bên liên quan (Chủ đầu tư, Tổng công ty, Tập đoàn...) để giải quyết các vấn đề tồn đọng của Dự án Nhà máy NLSH Bio-ethanol và Dự án NMNĐ Long Phú.

3.2. Nhóm công việc liên quan đến các mục tiêu về nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả

a. Về công tác đầu tư

- Đánh giá và thực hiện theo thứ tự ưu tiên cho các hạng mục cần đầu tư; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Bộ phận, từng người thực hiện để nâng cao trách nhiệm trong công việc.
- Thúc đẩy tiến độ triển khai đối với các dự án đầu tư XDCB gồm: Dự án đầu tư Bến số 3, Dự án Khu dịch vụ dầu khí Dung Quất (Khu 13,4ha).
- Nghiên cứu và đầu tư chuyên sâu các máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ cho Dịch vụ BDSC và gia công cơ khí với tiêu chí ưu tiên hợp tác, thuê rồi mới đến đầu tư dài hạn.
- Nghiên cứu đầu tư hoặc hợp tác đầu tư 01 tàu Azimuth để phục vụ cho NMLD Dung Quất và phục vụ bên ngoài.
- Nghiên cứu chuỗi công việc phụ trợ liên quan đến Hòa Phát Dung Quất để xem xét đầu tư và tham gia vào chuỗi giá trị này.

b. Về tăng năng suất lao động

- Tiếp tục áp dụng cơ chế lương khoán cho Bộ phận trực tiếp và áp dụng thí điểm lương khoán cho Bộ phận gián tiếp.
- Tiếp tục hợp lý hóa sản xuất, cơ giới hóa sản xuất, tự động hóa sản xuất.

c. Về khai thác hiệu quả sử dụng tài sản

- Tìm kiếm Khách hàng để cho thuê các MMTB nhàn rỗi.
- Thanh lý các MMTB không còn nhu cầu sử dụng.
- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, định kỳ để đảm bảo các MMTB luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động.

d. Về tiết kiệm, chống lãng phí

- Rà soát các hạng mục có thể tiết kiệm, tiết giảm.
- Giao chỉ tiêu cụ thể về việc tiết kiệm, tiết giảm chi phí từng hạng mục cho các Bộ phận liên quan.
- Đẩy mạnh công tác cải tiến để tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả.
- Thường xuyên khuyến khích, đẩy mạnh công tác Kaizen trong toàn thể người lao động.

e. Về đào tạo

Tăng cường thực hiện các khóa học quản lý cho quản lý cấp trung, đội ngũ quản lý dự án; đẩy mạnh các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho

người lao động.

f. Về tái cấu trúc

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn về cơ cấu tổ chức, về trách nhiệm công việc - mỗi việc chỉ có 01 lãnh đạo/01 bộ phận/01 cấp quản lý/01 người chịu trách nhiệm.
- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo.
- Hoàn thiện mô tả công việc cụ thể, phù hợp.
- Hoàn thiện khung năng lực phù hợp.
- Hoàn thiện chính sách tiền lương 3P (vị trí, năng lực và kết quả).
- Sắp xếp, đào tạo, tuyển dụng và chuyên môn hóa cao cho nguồn lực marketing và phát triển kinh doanh.

g. Về số hóa và chuyển đổi số

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống phần mềm ERP và chuyển đổi số để phục vụ cho công tác quản lý sản xuất, quản trị Công ty và giao dịch với bên ngoài.
- Tăng cường ứng dụng phần mềm công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản lý điều hành và sản xuất.

3.3. Nhóm công việc liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững

a. Về chiến lược

Đánh giá lại và hoàn thiện chiến lược cho các lĩnh vực: BDSC, gia công cơ khí xuất khẩu và xây lắp công trình công nghiệp trên bờ.

b. Về nghiên cứu và phát triển (R&D)

- Tiến hành giao công tác R&D cho các Bộ phận liên quan.
- Từng bước thành lập bộ phận chuyên trách về công tác nghiên cứu và phát triển (Phòng R&D).

c. Về văn hóa doanh nghiệp

Triển khai áp dụng văn hóa PVN, Tổng công ty và hoàn thiện văn hóa Công ty cho phù hợp với đặc thù ngành nghề và vùng miền, tạo môi trường để người lao động có thể cống hiến hết mình và cùng nhau xây dựng một PTSC Quảng Ngãi ngày càng phát triển.

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Những kết quả đã đạt được trong năm 2021 thể hiện ý chí, sự quyết tâm, sự đoàn kết và sự lao động sáng tạo của toàn thể người lao động của Công ty. Tôi xin thay mặt cho Ban lãnh đạo Công ty xin ghi nhận, biểu dương và chân thành cảm ơn toàn thể người lao động và tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông đã luôn hỗ trợ và đồng hành cùng PTSC Quảng Ngãi trong suốt thời gian qua.

Năm 2022, nhận định đại dịch Covid-19 sẽ đỡ hơn nhưng thách thức về hội nhập, về cạnh tranh sẽ ngày càng cao hơn và sẽ tác động trực tiếp đến từng lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Do vậy, để vừa đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra, vừa đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh, vừa đảm bảo biến thách thức thành cơ hội, biến cơ hội thành nhiều cơ hội mới lớn hơn, toàn thể CBCNV của PTSC Quảng Ngãi phải cùng đồng tâm,

hiệp lực, trách nhiệm cao và hành động quyết liệt các nhóm công việc đã đề ra ở trên. Tôi luôn tin tưởng rằng, PTSC Quảng Ngãi sẽ tiếp tục thành công và sẽ bước sang giai đoạn phát triển mới bền vững hơn trong thời gian đến.

Cuối cùng xin kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Giám đốc;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hùng



Số: 03/BC-DKON-BKS

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Công ty), Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022, cụ thể như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty họp lần thứ nhất ngày 19/12/2010, ĐHĐCĐ họp ngày 28/03/2015 bầu và bổ sung thành viên, ĐHĐCĐ họp ngày 11/04/2016 bổ nhiệm lại nhân sự, thay đổi nhân sự theo Quyết định của ĐHĐCĐ ngày 20/03/2018, Quyết định của ĐHĐCĐ ngày 05/06/2020 và Quyết định của ĐHĐCĐ ngày 16/04/2021, bao gồm những thành viên:

- Bà Hồ Thị Kim Ánh - Trưởng Ban kiểm soát
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 05/06/2020, được bầu Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 03/07/2020)
- Ông Nguyễn Tấn Tinh - Kiểm soát viên
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 20/03/2018)
- Bà Phan Thị Thùy Trang - Kiểm soát viên
(Tham gia Ban kiểm soát từ ngày 16/04/2021)
- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm soát viên
(Ngày 26/10/2020 xin thôi tham gia Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2021)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2021. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;
- Phối hợp với Tổng Công ty PTSC trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại đơn vị;
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các Dự án đầu tư trọng điểm;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu;
- Định kỳ hàng quý lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty; Nghị quyết ĐHĐCĐ; đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, của Công ty; Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2021 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, các thành viên trong Ban kiểm soát chấp hành đầy đủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty, Tổng Công ty PTSC, Luật Doanh nghiệp.

Trong đó, phân công công việc cụ thể và kết quả hoạt động của từng thành viên trong Ban kiểm soát như sau:

- Bà Hồ Thị Kim Ánh: Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được phân công theo đúng chức trách nhiệm vụ, bao gồm công tác phụ trách chung, lên kế hoạch tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát theo quy định; Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát; Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát; Giám sát, đôn đốc thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát; Thẩm định, kiểm tra số liệu báo cáo quý của Ban kiểm soát, đề xuất các kiến nghị (nếu có); Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.
- Ông Nguyễn Tấn Tinh - Thành viên Ban kiểm soát: Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu các báo cáo tài chính, phân tích về các chỉ tiêu tài chính, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, tuân thủ Điều lệ của Công ty; Thực hiện báo cáo quý về kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.
- Bà Phan Thị Thùy Trang - Thành viên Ban kiểm soát: bắt đầu tham gia Ban kiểm soát Công ty PTSC Quảng Ngãi từ ngày 16/04/2021 theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty. Trong thời gian đương nhiệm, đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu các báo cáo tài chính, phân tích về các chỉ tiêu tài chính, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, tuân thủ Điều lệ của Công ty; Thực hiện báo cáo quý về kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thành viên Ban kiểm soát: Ngày 26/10/2020 xin thôi tham gia Ban kiểm soát PTSC Quảng Ngãi và đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 16/04/2021.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

Thù lao của Ban kiểm soát năm 2021: Đối với các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, mức thù lao là 02 triệu VNĐ/người/tháng, Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách là 03 triệu VNĐ/người/tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên 2021.

Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 là 42.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao tháng theo NQ số 34/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2021 (đồng)	Tổng thù lao nhận trong năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng Ban	3.000.000	0	(*)
2	Phan Thị Thùy Trang	Thành viên	2.000.000	18.000.000	
3	Nguyễn Tấn Tinh	Thành viên	2.000.000	24.000.000	

(*) Từ 01/10/2020, nhân sự do cổ đông Tổng Công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát không nhận thù lao kiêm nhiệm tại PTSC Quảng Ngãi.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021: Áp dụng theo định mức của Công ty và quy định hiện hành.

5. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Lần 1: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 1 của Ban kiểm soát.
- Lần 2: Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Lần 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 2 của Ban kiểm soát.
- Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 3 của Ban kiểm soát.
- Lần 5: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát Quý 4 của Ban kiểm soát.

Số cuộc họp tham gia và tỷ lệ tham gia của Thành viên Ban kiểm soát như sau:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1.	Bà Hồ Thị Kim Ánh	Trưởng BKS	5/5	100%	
2.	Ông Nguyễn Tấn Tinh	Kiểm soát viên	5/5	100%	
3.	Bà Phan Thị Thùy Trang	Kiểm soát viên	3/5	60%	Do chưa bầu vào BKS nên không tham dự buổi họp thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 1 của BKS và buổi họp thông qua báo cáo BKS trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
4.	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Kiểm soát viên	0/2	-	- ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức danh KSV từ ngày 16/4/2021 - Xin vắng mặt buổi họp Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 1 và buổi họp thông qua báo cáo BKS trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021

Đvt: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH năm 2021	Thực hiện năm 2020
1	Tổng Doanh thu	703,00	849,11	852,17	120,78%	99,64%
1.1	<i>Doanh thu hoạt động SXKD</i>	700,00	847,73	848,24	121,10%	99,94%
1.2	<i>Doanh thu tài chính</i>	2,00	1,26	2,85	63,00%	44,21%
1.3	<i>Thu nhập khác</i>	1,00	0,12	1,08	12,00%	11,11%
2	Lợi nhuận hoạt động SXKD trước thuế	24,50	24,93	25,95	101,76%	96,07%
3	Lợi nhuận hoạt động SXKD sau thuế	19,60	19,77	20,66	100,87%	95,69%
4	NSNN (<i>Số đã nộp</i>)	26,95	29,08	10,02	107,91%	290,22%
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	174,64	2,29	5,84	1,31%	39,21%

Tổng Doanh thu thực hiện năm 2021 là 849,11 tỷ đồng, vượt 20,78% so với kế hoạch năm 2021, chỉ đạt 99,64% so với thực hiện năm 2020.

Lợi nhuận hoạt động SXKD trước thuế là 24,93 tỷ đồng vượt 1,76% so với kế hoạch đề ra năm 2021, chỉ đạt 96,07% so với thực hiện năm 2020.

Nộp Ngân sách nhà nước đã thực hiện trong năm 2021 là 29,08 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm PTTB của năm 2021 đã giải ngân là 2,29 tỷ đồng (*ngoài ra, trong năm 2021, Công ty có giải ngân thêm 4,47 tỷ các dự án chuyển tiếp từ năm 2019 và năm 2020*).

Nhìn chung trong năm 2021, PTSC Quảng Ngãi thực hiện vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đề ra.

2. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, quản lý, sử dụng vốn

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	31/12/2020	Biến động
			(1)	(2)	(1)-(2)
I	Cơ cấu tài sản		852.667	916.180	(63.513)
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	506.455	514.879	(8.424)
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	346.212	401.300	(55.088)
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	59,40	56,20	3,20
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	40,60	43,80	(3,20)
II	Cơ cấu nguồn vốn	%			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	87,75	90,76	(3,01)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	12,25	9,24	3,01
III	Chỉ số khả năng thanh toán	Lần			
1	Khả năng thanh toán hiện hành	"	1,30	1,09	0,21
2	Khả năng thanh toán nhanh	"	0,75	0,80	(0,05)
IV	Tỷ suất lợi nhuận	%	Kỳ 12T/2021	Kỳ 12T/2020	Biến động
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	"	2,23	2,46	(0,22)
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	"	20,91	27,79	(6,89)
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	"	2,33	2,42	(0,10)
V	Tình hình lưu chuyển tiền tệ		Kỳ 12T/2021	Kỳ 12T/2020	Biến động
	Tổng lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động (1+2+3)	Tr.đồng	(48.603)	(8.167)	(40.437)
1	Dòng tiền thuần từ hoạt động sxkd	Tr.đồng	(33.498)	(9.094)	(24.404)
2	Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tr.đồng	(15.105)	928	(16.032)
3	Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	-	-	-

2.1 Cơ cấu tài sản:

Tại ngày 31/12/2021, Tổng tài sản của PTSC Quảng Ngãi là 852.667 triệu đồng, giảm 63.513 triệu đồng, tương đương giảm 6,93% so với đầu năm. Trong đó: Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn trên Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2021 có sự dịch chuyển tăng 3,20% so với thời điểm 31/12/2020. Nguyên nhân chính do tập trung tài sản ngắn hạn phục vụ nhu cầu SXKD, chủ yếu là phải thu ngắn hạn chiếm 27,94% và hàng tồn kho chiếm 24,97% Tổng tài sản. Đồng thời, tỷ trọng Tài sản dài hạn trên Tổng tài sản đang ở mức 40,60% tại thời điểm 31/12/2021 thể hiện cơ cấu tài sản của Công ty khá cân đối.

2.2 Cơ cấu nguồn vốn:

Tại ngày 31/12/2021, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn có xu hướng giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2020 (giảm từ 90,76% xuống 87,75%) do Vốn chủ sở hữu tăng nhờ lỗ lũy kế tiếp tục được bù đắp từ lợi nhuận trong năm 2021, xu hướng này sẽ được duy trì trong các quý tiếp theo nếu Công ty tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh cùng với nỗ lực hoàn thiện công tác bàn giao toàn bộ Dự án Bio Ethanol Dung Quất.

2.3 Chỉ số khả năng thanh toán:

Chỉ số thanh toán hiện hành có xu hướng tăng dần và lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán công nợ đến hạn của Công ty có sự cải thiện. Tuy nhiên, chỉ số khả năng thanh toán nhanh vẫn ở mức thấp và nhỏ hơn 1 do Công ty tăng hàng tồn kho ở khoản mục nguyên vật liệu phục vụ SXKD và gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các Dự án đang thực hiện (giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2021 là 212,89 tỷ đồng, chiếm 42,04% tài sản ngắn hạn).

2.4 Tỷ suất lợi nhuận:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân trong năm 2021 đạt 2,23%, giảm 0,22% so với cùng kỳ 2020 do Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2021 giảm 4,31% trong khi Tổng tài sản bình quân tăng 5,24% so với cùng kỳ năm 2020.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) trong năm 2021 đạt 20,91%, giảm 6,89% so với cùng kỳ 2020. Chỉ số này giảm mạnh so với cùng kỳ do lợi nhuận sau thuế giảm và vốn chủ sở hữu bình quân tăng nhờ lỗ lũy kế của các năm trước tiếp tục được bù đắp từ lợi nhuận đạt được trong năm 2021.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng Doanh thu trong năm 2021 đạt 2,33%, giảm nhẹ 0,10% so với cùng kỳ 2020. Kết quả đạt được phù hợp với chỉ tiêu tỷ suất sinh lợi theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2021 đã đăng ký ở trên (*tỷ suất sinh lợi theo kế hoạch là 2,80%*).

2.5 Tình hình công nợ

- Số dư công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 238.215 triệu đồng, giảm 45.965 triệu đồng, tương ứng giảm 16,17% so với tại thời điểm 31/12/2020. Chủ yếu do giảm nợ phải thu khách hàng và phải thu ngắn hạn khác (*doanh thu trích trước các dự án*), giá trị tại ngày 31/12/2021 lần lượt là 190.011 triệu đồng và 28.311 triệu đồng, chiếm 79,76% và 11,88% tổng nợ phải thu ngắn hạn. Nợ phải thu khách hàng quá hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 2.395 triệu đồng (không biến động so với các kỳ trước) và đã được trích lập dự phòng 100%. Thời gian thu hồi công nợ khách hàng bình quân là 2,97 tháng (tương ứng 89 ngày).
- Số dư công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là 748.250 triệu đồng, giảm 83.279 triệu đồng, tương ứng giảm 10,02% so với tại thời điểm 31/12/2020. Tập trung chủ yếu ở các khoản công nợ: **1/Nợ phải trả nội bộ** (phải trả Tổng công ty PTSC) giá trị là 389.207 triệu đồng (chiếm 52% tổng nợ phải trả), gồm: nợ phải trả ngắn hạn là 30.315 triệu đồng, giảm 45.606 triệu đồng, tương ứng giảm 60,07% so với tại thời điểm 31/12/2020 (các khoản phát sinh trong quá trình hoạt động SXKD và thực hiện dự án); nợ phải trả dài hạn là 358.892 triệu đồng đã phát sinh nhiều năm qua, chưa thanh toán được cho Tổng công ty PTSC do Công ty chưa đủ nguồn lực tài chính. Tuy số dư công nợ phải trả nội bộ còn lớn nhưng Công ty đã có nỗ lực để giảm giá trị công nợ ngắn hạn trong kỳ. **2/Phải trả người bán** là 218.329 triệu đồng (chiếm 29% tổng nợ phải trả), giảm 4.698 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2020. **3/Người mua trả trước** là 74.896 triệu đồng (chiếm 10% tổng nợ phải trả), giảm 27.743 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2020. Công ty có thời gian trả nợ người bán bình quân là 3,06 tháng (tương ứng 92 ngày).

Nhìn chung, Công ty có nỗ lực trong công tác quản lý công nợ, thời gian thu hồi công nợ khách hàng gần tương đương thời gian trả nợ nhà cung cấp, không phát sinh thêm nợ quá hạn của khách hàng mới phải trích lập dự phòng khó đòi trong năm 2021. Tuy nhiên, vẫn tồn đọng các khoản công nợ quá hạn đã trích lập dự phòng 100% kéo dài qua nhiều kỳ. Đối với các khoản công nợ không có khả năng thu hồi, đề nghị Công ty đề xuất xử lý theo đúng quy định hiện hành và tăng cường công tác quản lý công nợ, bám sát, đốc thúc khách hàng trả nợ để đảm bảo thu hồi công nợ tốt nhất và bảo toàn vốn cho Công ty.

2.6 Tình hình lưu chuyển tiền tệ

Số dư tiền tại ngày 31/12/2021 là 44.179 triệu đồng, giảm 48.879 triệu đồng so với tại thời điểm 31/12/2020 chủ yếu giảm khoản mục tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn đến 03 tháng do nhu cầu thanh toán chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện các Dự án. Trong năm, Công ty có đánh giá lại dòng tiền, tăng tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm giá trị 6.400 triệu đồng.

Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ như sau:

- Dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh là âm 33.498 triệu đồng. Nguyên nhân dòng tiền âm lớn là do trong kỳ Đơn vị chi tạm ứng cho nhà thầu, thanh toán tiền mua vật tư và chi trả cho các dự án (chủ yếu là Long Sơn, LNG TV, các gói thầu gia công), chi trả công nợ nội bộ ngắn hạn trong khi công nợ phải thu chưa được thu hồi tương ứng và một số hạng mục chưa được nghiệm thu trong kỳ.
- Dòng tiền từ hoạt động đầu tư là âm 15.105 triệu đồng do chi đầu tư mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác trong kỳ là 11.461 triệu đồng, chi tiền gửi có kỳ hạn là 6.400 triệu đồng trong khi tiền thu từ lãi cho vay là 2.757 triệu đồng.
- Dòng tiền từ hoạt động tài chính không phát sinh.

Như vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Đơn vị chưa tạo ra dòng tiền để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát sinh trong kỳ. Đơn vị cần có kế hoạch kiểm soát, cân đối dòng tiền thu chi, đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, công tác nghiệm thu và làm thủ tục thanh toán các Đơn hàng, Dự án đã thực hiện xong để cải thiện dòng tiền kinh doanh.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị:

Trong năm 2021, PTSC Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu thực tế, cụ thể như sau:

3.1 Công trình đầu tư xây dựng cơ bản:

3.1.1 Dự án chuyển tiếp (2019, 2020):

- Khu Dịch vụ cơ khí Dầu khí Dung Quất:
 - + Gói thầu số 1 - Khảo sát địa chất lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Khu Dịch vụ cơ khí Dầu khí Dung Quất: Nhà thầu đã xuất bản hồ sơ chính thức để chuyển sang các bên PCCC, ĐTM, thẩm tra thực hiện các bước tiếp theo.
 - + Gói thầu đánh giá tác động môi trường: PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Khu Dịch vụ cơ khí Dầu khí Dung Quất và chuyển bộ hồ sơ chính thức cho Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc Môi trường, đang tiếp tục triển khai phần đánh giá tác động môi trường.
 - + Gói thầu Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Nhà thầu đã phát hành báo cáo thẩm tra để PTSC Quảng Ngãi trình hồ sơ cho các bên PCCC, BQL.
- Dự án nhà kho, nhà để xe cơ giới: PTSC Quảng Ngãi đang chờ phê duyệt bổ sung từ Tổng công ty để triển khai thực hiện.

3.1.2 Dự án trong kế hoạch năm 2021:

- Dự án đầu tư shelter di động: Đã hoàn thành nghiệm thu, đưa vào sử dụng và thanh quyết toán dự án.
- Dự án Nhà thay ca: Dự án tạm dừng để đánh giá lại nhu cầu đối với hạng mục đầu tư này.

3.2 Dự án đầu tư Phương tiện thiết bị:

3.2.1 Dự án chuyển tiếp (2019, 2020):

- Dự án đầu tư Hệ thống phân phối khí: PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành phần xây dựng, lắp đặt thiết bị và nghiệm thu đưa vào sử dụng và quyết toán Dự án hoàn thành.
- Dự án đầu tư Máy tiện cơ: PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành công tác nghiệm thu, chạy thử và thanh quyết toán với nhà thầu.
- Dự án Xe nâng bánh lốp động cơ Diesel sức nâng 3 tấn: PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành thanh quyết toán với nhà thầu.

- Dự án Xe nâng bánh lốp động cơ Diezel sức nâng 7 tấn: PTSC Quảng Ngãi đã hoàn thành công tác nghiệm thu, chạy thử và thanh quyết toán với nhà thầu.

3.2.2 Dự án trong kế hoạch năm 2021:

- Dự án đầu tư Xe ô tô khách 47 chỗ: PTSC Quảng Ngãi đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và triển khai ký kết Hợp đồng.
- Dự án đầu tư Máy biến áp 560KVA: Đã hoàn thành thi công lắp đặt, nghiệm thu và thanh quyết toán.
- Dự án Xe cầu bánh lốp sức nâng 200-300T: HDQT Tổng công ty đã phê duyệt điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư nhưng không thực hiện, giải ngân trong năm 2021.
- Dự án Xe nâng điện sức nâng $\geq 1,8$ tấn, chiều cao nâng tối thiểu 6m: Dự án tạm dừng để đánh giá lại nhu cầu đối với hạng mục này, theo yêu cầu của bộ phận sử dụng.
- Dự án Đầu tư 01 SMRM sàn 3 trục: Đang triển khai lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật trình phê duyệt.
- Dự án Đầu tư 01 SMRM lùn 7 trục: Đang triển khai lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật trình phê duyệt.
- Dự án Máy siết đai ốc thủy lực, lực siết khoảng 5.000 Nm và Dự án Máy siết đai ốc thủy lực, lực siết khoảng 10.000 Nm: Đang triển khai thực hiện theo quy định của luật đấu thầu.
- Dự án Máy lốc tole 4 trục tạo hình, max 50mm: Đã thực hiện việc phân tích tính hiệu quả và đang chờ TCT phê duyệt để triển khai.
- Dự án Xe đầu kéo 3 trục công suất động cơ ≥ 300 KW (số lượng 02 chiếc): Đã thực hiện việc phân tích tính hiệu quả và đang chờ TCT phê duyệt để triển khai.
- Dự án Xưởng gia công chế tạo thiết bị: Đang chờ TCT phê duyệt để thực hiện.
- Dự án Cầu trục dầm đôi 20T; Cầu trục dầm đơn 5T: Đang tạm dừng chờ TCT phê duyệt Dự án Xưởng gia công chế tạo thiết bị (Cầu trục này là 1 phần của Xưởng Gia công chế tạo Thiết bị).

4. Công tác chấp hành, tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty và các quy định hiện hành

Công ty thực hiện chấp hành nghiêm và tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

5. Kết quả kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty

PTSC Quảng Ngãi đã xây dựng hệ thống chính sách, quy định, quy trình trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro. Xây dựng hệ thống quản lý Chất lượng – An toàn – Sức khỏe – Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và 45001 định hướng nâng cao hiệu suất an toàn và hiệu quả lao động. Các hệ thống này được thực thi đã tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro được vận hành một cách hữu hiệu.

Các chính sách, quy định, quy trình của Công ty được rà soát, cập nhật định kỳ theo quy định hiện hành của Pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2021, kết thúc ngày 31/12/2021 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và chấp nhận toàn phần.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Qua công tác kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty trong năm 2021 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, các quy định Pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC.

Trong năm 2021, HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các nghị quyết/ quyết định đã ban hành và giám sát tình hình hoạt động của Đơn vị. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Tổ chức Chính trị - Xã hội của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Trong công tác quản lý điều hành, Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm, có sự chủ động và thận trọng cần thiết nhằm đưa Công ty từng bước phát triển ổn định hơn, mạnh hơn, bền vững hơn. Ban Giám đốc đã tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, giúp Công ty đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, phối hợp trong việc xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ.

Hội đồng quản trị và Giám đốc đã tạo điều kiện cung cấp thông tin để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Các báo cáo của Ban kiểm soát liên quan đến Công ty đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

VI. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc thực hiện giao dịch giữa PTSC Quảng Ngãi với các bên liên quan tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành, các giao dịch phát sinh được trình cấp có thẩm quyền xem xét và chấp thuận trước khi thực hiện.

Trong 2021, các hợp đồng, giao dịch ký kết mới giữa PTSC Quảng Ngãi và các bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Kính đề nghị Đại hội phê chuẩn Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Trong quá trình hoạt động của Công ty, Công ty cần đề cao hơn nữa công tác cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định của Pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các Quy định, Quy chế nội bộ để đảm bảo việc xây dựng, sửa đổi, ban hành mới các Quy định, Quy chế được kịp thời, đầy đủ, đúng đắn, và nhất quán với quy định của Pháp luật hiện hành.

Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát Công ty hiện nay hoạt động dưới hình thức kiêm nhiệm, ảnh hưởng hạn chế đến việc tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát mong Hội đồng quản trị và Ban giám đốc phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Ban kiểm soát trong vấn đề Quản trị Công ty, tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được tiếp cận đầy đủ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát và cảnh báo sớm những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh.

PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2022. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của đơn vị.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2022. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư và các dự án trọng điểm mà Công ty thực hiện.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Rà soát, đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp và các bên có liên quan.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, Tổng công ty PTSC trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS; Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, PTTT, (02b).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hồ Thị Kim Ánh



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét và quyết định thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam như đính kèm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trần Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 22



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch
Ông Dương Hùng Văn	Thành viên
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Hùng	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Chính	Phó Giám đốc
Ông Ngô Tấn Quảng	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phạm Văn Hùng
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022, từ trang 03 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Đình Tư
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2018-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 29 tháng 3 năm 2022
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Hồng Quân
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2758-2020-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		506.455.165.778	514.879.420.834
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	44.179.913.151	93.058.828.742
1. Tiền	111		42.100.509.332	62.428.467.049
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.079.403.819	30.630.361.693
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.400.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	6.400.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		238.214.725.937	284.179.451.514
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	190.011.092.743	229.032.458.572
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	22.287.566.744	16.440.580.865
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	28.311.021.962	41.101.367.589
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.394.955.512)	(2.394.955.512)
IV. Hàng tồn kho	140	9	212.889.828.136	134.423.264.038
1. Hàng tồn kho	141		212.889.828.136	134.423.264.038
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.770.698.554	3.217.876.540
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	1.998.952.382	3.217.876.540
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	17	2.771.746.172	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		346.211.528.593	401.300.371.263
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.516.550.273	13.516.550.273
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	13.516.550.273	13.516.550.273
II. Tài sản cố định	220		232.249.670.684	276.827.413.748
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	230.799.036.032	276.689.070.230
- Nguyên giá	222		869.418.006.452	862.877.055.071
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(638.618.970.420)	(586.187.984.841)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	1.450.634.652	138.343.518
- Nguyên giá	228		4.142.661.029	2.753.058.029
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.692.026.377)	(2.614.714.511)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		79.938.281.651	79.389.913.106
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	13	69.815.950.708	69.815.950.708
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	10.122.330.943	9.573.962.398
IV. Tài sản dài hạn khác	260		20.507.025.985	31.566.494.136
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	20.460.200.959	31.566.494.136
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		46.825.026	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		852.666.694.371	916.179.792.097

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

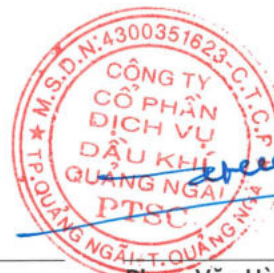
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Thuyết		Số cuối năm	Số đầu năm
	Mã số	minh		
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		748.250.265.093	831.529.301.497
I. Nợ ngắn hạn	310		389.358.636.444	472.634.900.380
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	218.328.755.474	223.027.243.714
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	74.895.923.729	102.638.762.886
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.798.943.460	5.949.361.596
4. Phải trả người lao động	314		6.039.864.476	4.525.025.554
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	30.527.341.723	30.898.906.398
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.920.839.292	3.182.099.292
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	55.846.968.290	102.413.500.940
II. Nợ dài hạn	330		358.891.628.649	358.894.401.117
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	358.891.628.649	358.891.628.649
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	2.772.468
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		104.416.429.278	84.650.490.600
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	104.416.429.278	84.650.490.600
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.707.250.551	4.707.250.551
3. Lỗ	421		(200.290.821.273)	(220.056.759.951)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(220.056.759.951)	(240.713.789.242)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		19.765.938.678	20.657.029.291
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		852.666.694.371	916.179.792.097

Hồ Vũ Duy
 Người lập biểu

Trịnh Lương Một
 Kế toán trưởng



Phạm Văn Hùng
 Giám đốc
 Ngày 29 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	847.731.970.677	848.239.522.994
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		847.731.970.677	848.239.522.994
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	787.334.455.364	795.940.147.582
4. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		60.397.515.313	52.299.375.412
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.259.432.735	2.853.973.277
6. Chi phí tài chính	22		311.584.120	784.468.206
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	35.334.671.647	29.184.539.020
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22-26))	30		26.010.692.281	25.184.341.463
9. Thu nhập khác	31		118.080.403	1.083.292.370
10. Chi phí khác	32		1.198.557.102	320.217.628
11. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.080.476.699)	763.074.742
12. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		24.930.215.582	25.947.416.205
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	5.213.874.398	5.327.453.295
14. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	28	(49.597.494)	(37.066.381)
15. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		19.765.938.678	20.657.029.291
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	659	689



Hồ Vũ Duy
 Người lập biểu



Trịnh Lương Một
 Kế toán trưởng





Phạm Văn Hùng
 Giám đốc
 Ngày 29 tháng 3 năm 2022


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	24.930.215.582	25.947.416.205
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	52.508.297.445	55.437.971.799
Các khoản dự phòng	03	-	(85.760.000)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	275.029.458	124.050.706
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(809.918.771)	(2.669.197.014)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	76.903.623.714	78.754.481.696
Thay đổi các khoản phải thu	09	41.281.263.624	(89.219.998.340)
Tăng hàng tồn kho	10	(78.466.564.098)	(104.638.906.665)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(76.862.728.537)	119.345.411.924
Thay đổi chi phí trả trước	12	12.278.392.309	(12.110.616.887)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.632.414.841)	(1.224.428.584)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(33.498.427.829)	(9.094.056.856)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(11.461.386.769)	(1.809.308.856)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	622.268.182
3. Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23	(6.400.000.000)	-
4. Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.756.621.801	2.114.548.688
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.104.764.968)	927.508.014
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)	50	(48.603.192.797)	(8.166.548.842)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	93.058.828.742	101.340.528.427
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(275.722.794)	(115.150.843)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	<u>44.179.913.151</u>	<u>93.058.828.742</u>


 Hồ Vũ Duy
 Người lập biểu


 Trịnh Lương Một
 Kế toán trưởng


 Phạm Văn Hùng
 Giám đốc
 Ngày 29 tháng 3 năm 2022



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4300351623 ngày 27 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp, và giấy phép điều chỉnh.

Cổ đông chính và là Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Tổng Công ty PTSC”).

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch qua hệ thống giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là “PQN”.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 856 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 927 nhân viên).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh, vận chuyển các sản phẩm dầu khí, bốc dỡ, vận chuyển, giao nhận thiết bị, hàng hóa; gia công lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị công trình dầu khí, bảo dưỡng hoán cải các phương tiện nổi; khai thác cảng biển, cung ứng vật tư thiết bị các công trình dầu khí; dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải; kinh doanh tàu lai kéo; dịch vụ thuê tàu; dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp (nhà xưởng sản xuất, công trình phụ trợ, công trình kỹ thuật phụ, thuộc nhà kho, công trình giao thông (cầu, đường, đê kè, bến cảng, san lấp mặt bằng và công trình cấp thoát nước); chế tạo và lắp đặt các bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu, dầu khí và cung cấp dịch vụ đại lý hải quan, dịch vụ khai thuế hải quan.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động xây dựng các công trình, chế tạo và lắp đặt, chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty tương ứng theo thời gian thực hiện hợp đồng, tùy theo từng dự án, thường là trong thời gian từ 12 đến 24 tháng.

Sự kiện quan trọng trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Đại dịch Covid-19 đang gây ra suy thoái kinh tế và ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp trong nhiều ngành. Ban Giám đốc đã đánh giá tác động của Covid-19 đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, cũng như theo sát các chính sách hỗ trợ của Chính Phủ để có biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh đối với hoạt động của Công ty trong năm. Ban Giám đốc vẫn liên tục theo dõi những diễn biến liên quan đến Covid-19 và đánh giá rằng đại dịch Covid-19 không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

1250
NH
TNH
CTE
AM
CHI

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.



Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 30
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản khác	4

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước bao gồm chi phí mua bảo hiểm trả trước, các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và chi phí trả trước khác.

Chi phí mua bảo hiểm trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ hai năm đến ba năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ xuất dùng được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	348.053.880	184.123.595
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	41.752.455.452	62.244.343.454
Các khoản tương đương tiền (**)	2.079.403.819	30.630.361.693
	44.179.913.151	93.058.828.742

(*) Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm khoản tiền với giá trị 302.244.000 đồng gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Dung Quất dùng để bảo lãnh thực hiện các hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị cho dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

(**) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,1% đến 4,6%/năm (năm 2020: từ 3,2% đến 3,4%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn để hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm sẽ đáo hạn ngày 01 tháng 09 năm 2022 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi với lãi suất 5,1%/năm.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là bên thứ ba		
- Công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam	32.902.457.057	27.552.836.256
- Khách hàng khác	23.538.097.520	26.586.111.629
b. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	133.570.538.166	174.893.510.687
	190.011.092.743	229.032.458.572

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn Thông	8.006.087.689	8.006.087.689
Yoobong Corporation	-	1.815.292.600
Công ty Cổ phần Phát triển và Công nghệ TPP	5.142.741.920	-
Imodco Terminals S.A	2.533.882.470	-
Các khách hàng khác	6.439.806.343	6.454.152.254
b. Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	165.048.322	165.048.322
	22.287.566.744	16.440.580.865

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu theo hợp đồng xây dựng	12.428.214.373	32.065.909.857
- Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	9.484.582.978	10.020.058.605
- Đối tượng khác	2.943.631.395	22.045.851.252
Phải thu khác	15.882.807.589	9.035.457.732
- Ký quỹ	12.755.817.484	4.735.783.598
- Khác	3.126.990.105	4.299.674.134
	28.311.021.962	41.101.367.589
b. Dài hạn		
- Ký quỹ	2.000.000.000	2.000.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn Thông (*)	11.516.550.273	11.516.550.273
	13.516.550.273	13.516.550.273

(*) Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn Thông ("Elcom") thể hiện số tiền mà Công ty đã chi hộ cho Elcom trong quá trình thực hiện dự án Nhà máy Bio-fuels Ethanol ("Bio Ethanol"). Khi dự án Bio Ethanol được quyết toán với chủ đầu tư, khoản phải thu này sẽ được bù trừ với giá trị phần khối lượng công việc lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 21.542.185.474 VND (xem Thuyết minh 18 bên dưới) mà Elcom thực hiện cho dự án này dưới hình thức hợp đồng nhà thầu phụ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Elcom và Công ty chưa hoàn thành việc quyết toán giá trị khối lượng công việc thực hiện với chủ đầu tư.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	VND Dự phòng	Giá gốc	VND Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	49.267.134.841	-	31.812.245.791	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	163.622.693.295	-	102.611.018.247	-
	212.889.828.136	-	134.423.264.038	-

(*) Chi tiết của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú	6.016.141.164	6.010.360.164
Dự án Gia công GE Dolna Odra	34.975.771.970	5.242.574.330
Dự án Mua sắm thiết bị Bình Sơn	6.361.822.475	6.382.480.425
Dự án Kho chứa LNG Thị Vải	57.060.157.305	44.276.907.740
Dự án Gia công kết cấu thép cho Baltec IES (8800)	13.340.544.617	-
Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn	37.749.189.807	36.997.770.210
Các dự án khác	8.119.065.957	3.700.925.378
	163.622.693.295	102.611.018.247

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí mua bảo hiểm	990.018.701	627.516.041
Chi phí sửa chữa bảo dưỡng	132.347.325	273.361.844
Công cụ dụng cụ và chi phí khác	876.586.356	2.316.998.655
	1.998.952.382	3.217.876.540
b. Dài hạn		
Duy tu, nạo vét Bến số 1,2 - Cảng Dung Quất	2.203.220.699	4.445.452.392
Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo	5.878.484.690	10.487.508.358
Công cụ dụng cụ và chi phí khác	12.378.495.570	16.633.533.386
	20.460.200.959	31.566.494.136

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị văn phòng		Khác		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ												
Số dư đầu năm	269.070.165.802		89.878.600.216		496.239.286.026		5.415.711.162		2.273.291.865			862.877.055.071
Tăng trong năm	-		1.004.406.000		2.418.000.000		173.276.364		-			3.595.682.364
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-		2.945.269.017		-		-		-			2.945.269.017
Số dư cuối năm	269.070.165.802		93.828.275.233		498.657.286.026		5.588.987.526		2.273.291.865			869.418.006.452
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ												
Số dư đầu năm	169.459.890.941		60.691.296.343		349.906.126.819		4.131.902.290		1.998.768.448			586.187.984.841
Khấu hao trong năm	12.059.382.080		9.650.368.745		29.989.178.814		592.328.432		139.727.508			52.430.985.579
Số dư cuối năm	181.519.273.021		70.341.665.088		379.895.305.633		4.724.230.722		2.138.495.956			638.618.970.420
GIÁ TRỊ CÒN LẠI												
Tại ngày đầu năm	99.610.274.861		29.187.303.873		146.333.159.207		1.283.808.872		274.523.417			276.689.070.230
Tại ngày cuối năm	87.550.892.781		23.486.610.145		118.761.980.393		864.756.804		134.795.909			230.799.036.032

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn được sử dụng với giá trị là 170.522.931.490 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 139.025.158.761 đồng).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	2.753.058.029
Tăng trong năm	1.389.603.000
Số dư cuối năm	<u>4.142.661.029</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	2.614.714.511
Khấu hao trong năm	77.311.866
Số dư cuối năm	<u>2.692.026.377</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	<u>138.343.518</u>
Tại ngày cuối năm	<u>1.450.634.652</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn được sử dụng với giá trị là 2.664.298.029 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 2.505.298.029 đồng).

13. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH DỎ DANG DÀI HẠN

Đây là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Bio-fuels Ethanol ("Nhà máy Bio Ethanol"). Dự án này cơ bản đã hoàn thành khối lượng, đang thực hiện công tác bàn giao và quyết toán với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung. Số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 thể hiện khoản chi phí tương ứng với 5% giá trị hợp đồng với chủ đầu tư. Khoản 5% giá trị này sẽ được ghi nhận sau khi hoàn thành công tác bàn giao và quyết toán dự án theo quy định của hợp đồng.

Theo đó, giá trị thu hồi của khoản chi phí này sẽ tùy thuộc vào giá trị quyết toán của dự án. Tại ngày lập báo cáo này, việc quyết toán dự án vẫn chưa hoàn thành.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỎ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án trang trí cảnh quan trước khu dịch vụ dầu khí tổng hợp Dung Quất	5.880.355.437	5.880.355.437
Dự án mua cầu trục	1.071.068.953	1.048.825.563
Dự án mở rộng Xưởng cơ khí Dung Quất	954.490.472	954.116.472
Dự án trạm phân phối khí	-	1.690.664.926
Dự án nâng cấp nền bãi tại Dung Quất	1.557.076.591	-
Dự án khác	659.339.490	-
	<u>10.122.330.943</u>	<u>9.573.962.398</u>

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Shandong Runh Power Plant Engineering Technology	11.864.316.748	12.064.085.459
Khác	171.169.246.869	169.555.140.786
b. Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	<u>35.295.191.857</u>	<u>41.408.017.469</u>
	<u>218.328.755.474</u>	<u>223.027.243.714</u>

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	74.778.296.054	101.525.159.103
Các bên thứ ba	117.627.675	1.113.603.783
	74.895.923.729	102.638.762.886

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	514.242.700	15.557.748.764	18.843.737.636	(2.771.746.172)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.943.068.525	5.213.874.398	8.632.414.841	1.524.528.082
Thuế thu nhập cá nhân	370.501.374	862.379.155	958.465.151	274.415.378
Thuế xuất nhập khẩu	-	95.102.440	95.102.440	-
Thuế nhà đất	-	272.630.982	272.630.982	-
Các loại thuế khác	121.548.997	156.426.672	277.975.669	-
	5.949.361.596	22.158.162.411	29.080.326.719	(972.802.712)

Trong đó:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	-	-	2.771.746.172
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.949.361.596	-	-	1.798.943.460

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí phải trả dự án Bio Ethanol (*)	28.562.027.135	27.731.410.636
Dịch vụ gia công kết cấu thép cho dự án Baltec	-	310.001.101
Dịch vụ gia công kết cấu thép cho dự án Hòa Phát	-	110.244.186
Chi phí dự án Kho chứa LNP Thị Vải	405.623.600	1.147.026.637
Chi phí phải trả khác	1.559.690.988	1.600.223.838
	30.527.341.723	30.898.906.398

(*) Bao gồm giá trị của khối lượng công việc lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 21.542.185.474 VND mà Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn Thông ("Elcom") thực hiện cho dự án này dưới hình thức hợp đồng nhà thầu phụ.

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phải trả Tổng Công ty PTSC	30.315.308.221	75.921.308.221
Phải trả lương nhân viên	19.906.285.862	18.883.263.674
Alfa Laval (India) Limited	1.864.449.770	1.864.449.770
Các khoản khác	3.760.924.437	5.744.479.275
	55.846.968.290	102.413.500.940
b. Dài hạn		
Tổng Công ty PTSC	358.891.628.649	358.891.628.649

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	(Lỗ lũy kế) VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	4.707.250.551	(240.713.789.242)	63.993.461.309
Lợi nhuận trong năm	-	-	20.657.029.291	20.657.029.291
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	4.707.250.551	(220.056.759.951)	84.650.490.600
Lợi nhuận trong năm	-	-	19.765.938.678	19.765.938.678
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	4.707.250.551	(200.290.821.273)	104.416.429.278

Vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh, vốn góp của Công ty là 300 tỷ đồng, tương đương 30.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Vốn góp đã được góp đủ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Tỉ lệ (%)	Vốn đã góp VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	95,2	285.581.000.000
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương	3,3	10.000.000.000
Người lao động Công ty	1,5	4.419.000.000
	100	300.000.000.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	862.868	1.417.983

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Công ty hiện đang cung cấp các dịch vụ chính như sau:

- Dịch vụ xây lắp và cung cấp thiết bị bao gồm dịch vụ cơ khí và xây lắp cho các dự án công nghiệp; dịch vụ sửa chữa, bảo trì và thay thế phụ tùng cho các nhà máy lọc dầu;
- Dịch vụ cảng và các dịch vụ liên quan khác như dịch vụ lai dắt, dịch vụ hàng hải, và dịch vụ hậu cần.

Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và lập báo cáo bộ phận cho lĩnh vực kinh doanh theo doanh thu và giá vốn các dịch vụ cung cấp như được trình bày tại Thuyết minh 23 và 24 bên dưới. Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh cho tài sản và công nợ vì các tài sản được sử dụng chung cho nhiều dịch vụ của Công ty.

Công ty không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý vì hầu hết các hoạt động của Công ty chỉ thực hiện ở Việt Nam nên không có sự khác biệt về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế.

23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu từ các dự án xây lắp, sửa chữa và cung cấp thiết bị	508.054.691.071	542.649.216.499
Doanh thu cung cấp dịch vụ	339.677.279.606	305.590.306.495
	847.731.970.677	848.239.522.994
Trong đó:		
Doanh thu với các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	581.292.452.576	514.785.612.829

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn các dự án xây lắp, sửa chữa và cung cấp thiết bị	506.059.899.940	532.599.812.945
Giá vốn của dịch vụ cung cấp	281.274.555.424	263.340.334.637
	787.334.455.364	795.940.147.582

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	210.264.553.518	186.144.742.632
Chi phí nhân công	162.012.115.539	146.010.720.439
Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.508.297.445	55.437.971.799
Chi phí dịch vụ mua ngoài	391.649.992.426	429.050.345.860
Chi phí khác bằng tiền	6.234.168.083	8.480.905.872
	822.669.127.011	825.124.686.602

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	809.918.771	2.068.699.336
Lãi chênh lệch tỷ giá	449.513.964	785.273.941
	1.259.432.735	2.853.973.277

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương nhân viên quản lý	18.659.834.078	10.402.601.190
Dịch vụ mua ngoài	8.577.338.552	9.058.442.484
Chi phí khấu hao	2.319.529.954	2.719.423.077
Chi phí khác	5.777.969.063	7.004.072.269
	35.334.671.647	29.184.539.020

06
NH
TY
01
11
34

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	24.930.215.582	25.947.416.205
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	1.139.156.406	689.850.268
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	26.069.371.988	26.637.266.473
<i>Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%</i>	26.069.371.988	26.637.266.473
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.213.874.398	5.327.453.295
	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(49.597.494)	(37.066.381)
Tổng thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(49.597.494)	(37.066.381)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế	19.765.938.678	20.657.029.291
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19.765.938.678	20.657.029.291
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	659	689

30. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	4.976.034.000	4.535.034.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	5.444.034.000	3.779.034.000
Trên 1 năm đến 5 năm	12.908.136.000	908.831.000
Trên 5 năm	3.269.180.017	3.269.180.017
	21.621.350.017	7.957.045.017

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Tổng số tiền thuê 4.070 m² tại vị trí ranh giới khu đất được xác định theo Trích sao bản đồ địa chính do Sở Tài nguyên Môi trường xác nhận ngày 04 tháng 01 năm 2004 với giá thuê 23.184 đồng/m²/năm. Hợp đồng thuê đất được ký giữa Ủy Ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng Công ty PTSC") với thời hạn 40 năm tính từ ngày 20 tháng 02 năm 2004. Lô đất này đã được chuyển cho Công ty sử dụng từ năm 2004. Căn cứ theo Điều 20 của Quyết định số 323/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 09 tháng 12 năm 2010 thì Công ty sẽ chịu toàn bộ chi phí thuê cho phần đất được sử dụng.
- Tổng số tiền thuê Bến số 2 – Bến cảng Dung Quất. Hợp đồng thuê bến cảng được ký giữa Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng Công ty PTSC") với Công ty cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng Công ty PTSC")	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Chi nhánh PTSC - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Công ty TNHH Khách Sạn Dầu khí PTSC	Công ty cùng Tổng Công ty PTSC
Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	Các công ty trong cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	Các công ty trong cùng PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Các công ty trong cùng PVN
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE)	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí	Các công ty trong cùng PVN
Tổng Công ty Công Nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam - CTCP	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông Nam Bộ	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Quảng Ngãi	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Dịch vụ Cảng Dung Quất	Các công ty trong cùng PVN
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	Các công ty trong cùng PVN
Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Các công ty trong cùng PVN
Viện Dầu khí Việt Nam	Các công ty trong cùng PVN



Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	354.678.486.731	92.346.906.835
Công ty Cổ phần Lọc Hoá Dầu Bình Sơn	219.429.246.428	410.702.947.860
Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	3.851.444.720	-
Bán hàng cho Công ty liên quan khác	3.333.274.697	11.735.758.134
	581.292.452.576	514.785.612.829
Mua hàng		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	5.598.089.058	4.385.743.636
Công ty Cổ phần Lọc Hoá Dầu Bình Sơn	268.750.000	254.715.716
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung	32.305.629.933	25.423.685.621
Mua hàng từ Công ty liên quan khác	24.913.235.352	25.619.328.875
	63.085.704.343	55.683.473.848

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	109.219.982.395	44.339.227.875
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	23.788.899.441	123.093.626.781
Công ty liên quan khác	561.656.330	7.460.656.031
	133.570.538.166	174.893.510.687
Các khoản phải thu khác		
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	9.484.582.978	9.484.582.978
Công ty Cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn	-	535.475.627
	9.484.582.978	10.020.058.605
Các khoản phải trả		
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	17.991.816.573	17.991.816.573
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển PTSC	4.627.436.048	3.014.582.548
Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	4.525.691.029	2.898.268.262
Công ty liên quan khác	8.600.776.640	17.503.350.086
	35.745.720.290	41.408.017.469
Người mua trả tiền trước		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16.442.917.277	45.539.425.628
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	45.816.725.642	45.816.725.642
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	10.373.922.997	10.169.007.833
Công ty liên quan khác	2.144.730.138	-
	74.778.296.054	101.525.159.103
Các khoản phải trả khác		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	389.206.936.870	434.812.936.870
Trả trước cho người bán		
Viện Dầu khí Việt Nam	165.048.322	165.048.322



Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập	2.088.013.754	2.559.884.375

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 849.306.520 đồng (2020: 3.831.770.363 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Hồ Vũ Duy
Người lập biểu



Trịnh Lương Một
Kế toán trưởng



Phạm Văn Hùng
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2022



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02



Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:
 - Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;
 - Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
 - Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
 - Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
 - Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
 - Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.
2. Đề xuất cụ thể về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
 - Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, bao gồm:
 - + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - + Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
 - + Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - + Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
 - Kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện soát xét Báo



cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT ;
- Ban Giám đốc, Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hồ Thị Kim Ánh



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2021

Theo Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán và phát hành, một số chỉ tiêu tài chính của năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Đạt (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	300,00	100
+	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100
+	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100
+	Vốn điều lệ bình quân năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	703,00	849,11	120,78
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	24,50	24,93	101,76
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	19,60	19,77	100,87
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	6,53	6,59	100,92
+	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	%	6,53	6,59	100,92
+	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ cuối năm	%	6,53	6,59	100,92
6	Lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	0	0	0

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của PTSC Quảng Ngãi đạt 19,77 tỷ đồng, nhưng vẫn chưa bù đắp được hết các khoản lỗ của các năm trước. Lỗ lũy kế đến hết năm



2021 là: 200,29 tỷ đồng. Vì vậy, PTSC Quảng Ngãi không còn lợi nhuận để trích lập các Quỹ.

3. Kế hoạch tài chính năm 2022

3.1 Kế hoạch tài chính năm 2022

Kế hoạch tài chính năm 2022 cụ thể như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	742,00
1.1	<i>Doanh thu từ hoạt động SXKD</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>740,00</i>
1.2	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,00</i>
1.3	<i>Thu nhập khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,00</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,90
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,72
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	25,68

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022

Căn cứ vào thực tế kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2022 của Công ty, HĐQT sẽ báo cáo phương án phân phối lợi nhuận của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trần Toàn



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc bổ nhiệm lại Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Kính thưa Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC, liên quan đến các nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo một số nội dung như sau:

Hiện nay, HĐQT Công ty gồm có ba (03) thành viên:

Stt	HĐQT	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1.	Ông Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT	2021 – 2026
2.	Ông Dương Hùng Văn	Thành viên HĐQT	2021 - 2026
3.	Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên HĐQT	2017 - 2022

Trong đó:

Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên HĐQT sẽ hết nhiệm kỳ từ ngày 10/04/2022. Tính đến thời điểm 10/04/2022, Tổng số Thành viên HĐQT đương nhiệm sẽ giảm quá số lượng tối thiểu so với quy định tại Điều lệ Công ty.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ông Phạm Văn Hùng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tuân thủ đúng các quy định, chuẩn mực quản trị và góp phần quan trọng cho sự phát triển ổn định của Công ty.

Để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như duy trì hoạt động của HĐQT và trên cơ sở tổng hợp giới thiệu nhân sự đủ tiêu chuẩn và điều kiện đảm nhiệm thành viên HĐQT, HĐQT kính đề xuất các nội dung liên quan đến công tác nhân sự của HĐQT PTSC Quảng Ngãi như sau:

Stt	Nội dung đề xuất	Cổ đông giới thiệu
1.	Chấp thuận cho Ông Phạm Văn Hùng tiếp tục giữ chức vụ Thành viên HĐQT của PTSC Quảng Ngãi.	- Tên cổ đông: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam. - Số cổ phần sở hữu: 28.558.100 cổ phần. - Tỷ lệ sở hữu: 95,19% vốn điều lệ - Thời gian sở hữu: liên tục trên 6 tháng.



HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung đề xuất nêu trên tại Đại hội này theo trình tự thủ tục quy định tại Quy chế làm việc đã thông qua.

(Các thông tin, tài liệu liên quan chi tiết như đính kèm)

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HDQT, BKS; Ban Giám đốc;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HDQT.

Tài liệu đính kèm:

- Lý lịch trích ngang Ông Phạm Văn Hùng;
- Bảng tự nhận xét, đánh giá quá trình công tác.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trần Toàn

SƠ YẾU LÝ LỊCH (TRÍCH NGANG)

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH		
Họ và tên	: PHẠM VĂN HÙNG	Giới tính: Nam
Ngày sinh	: 13/06/1977	Nơi sinh:
Dân tộc	: Kinh	Tôn giáo:
Nguyên quán	: An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	
Trú quán	: Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi	
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ quản lý kinh tế/ Kỹ sư kinh tế và quản trị doanh nghiệp dầu khí	
Ngày vào Đảng	: 29/06/2004	Ngày chính thức: 29/06/2005
Lý luận chính trị	: Cao cấp	
Thương binh	: Không	Gia đình liệt sỹ:
Chức vụ Đảng	: Bí thư Đảng ủy	
Chức vụ hiện tại	: Thành viên HĐQT/ Giám đốc Công ty PTSC Quảng Ngãi	
QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO		
1996 – 2000	: Kỹ sư Kinh tế Quản trị DN Dầu khí	
1998	: Chứng chỉ Tin học trình độ A	
1998	: Chứng chỉ Tin học trình độ Foxpro cơ bản	
2007	: Chứng chỉ Nghiệp vụ đấu thầu	
2007	: Chứng chỉ Kỹ năng quản lý	
2008	: Chứng chỉ Quản lý chất lượng	
11/2008 - 01/2009	: Chứng chỉ Giám đốc điều hành chuyên nghiệp	
2009 - 2011	: Cử nhân Tiếng Anh	
2009	: Cao cấp lý luận chính trị	
05/2009	: Chứng nhận Nghiệp vụ giám đốc quản lý dự án đầu tư XDCT	
2010	: Chứng nhận Bồi dưỡng kiến thức An ninh quốc phòng cho đối tượng 3	
10/2011	: Chứng nhận Chống lãng phí trong hoạt động quản lý SXKD	
2011 - 2013	: Thạc sỹ ngành quản lý kinh tế	
08/2015	: Chứng nhận Nâng cao năng lực quản lý điều hành doanh nghiệp	
10/2015	: Chứng nhận Kỹ năng chuyển hóa tư duy giải quyết vấn đề và quản trị tinh giản	
QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC		
12/2000 - 09/2001	: Nhân viên bán xăng dầu, công tác tại các trạm kinh doanh nhiên liệu của Chi nhánh Công ty Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi.	
10/2001 - 06/2002	: Nhân viên kinh doanh Gas. Trạm trưởng trạm kinh doanh nhiên liệu của Chi nhánh Công ty Dịch vụ Dầu khí tại Quảng Ngãi.	
07/2002 - 06/2005	: Tổ trưởng Tổ điều độ Cảng Dung Quất thuộc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí tại Quảng Ngãi.	

07/2005 - 10/2005	:	Phó Giám đốc Dự án cung cấp đá để xử lý túi bùn đê chắn sóng Dung Quất.
11/2005 - 10/2007	:	Đội trưởng Đội Dịch vụ Cảng Dung Quất thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi. Bí thư Đoàn thanh niên Công ty.
11/2007 - 01/2012	:	Phó Giám đốc Công ty/ Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
15/01/2012 - Nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị (04/2012); Giám đốc Công ty (01/2012); Bí thư Đảng bộ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí PTSC Quảng Ngãi (04/2012).



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ
QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /TTr-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC;

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC năm 2022,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất Kế hoạch tiền lương, mức thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động cho các Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) trong năm 2022 như sau:

I. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, trong đó thông qua nội dung mức thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021. PTSC Quảng Ngãi kính báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021.

- Thành viên HĐQT: 03 người.

Trong đó: có 01 người là Thành viên HĐQT điều hành (kiêm nhiệm).

- Kiểm soát viên: 03 người.

2. Thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS

Mức thù lao, tiền lương và phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2021 của PTSC Quảng Ngãi được thể hiện chi tiết tại các Báo cáo của HĐQT, BKS.

Quy tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được PTSC Quảng Ngãi xác định phù hợp với quy định hiện hành, Quy chế tiền lương của Công ty.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022.

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.

- Quy chế tiền lương và các Quy định nội bộ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC.



2. Thù lao của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2022.

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng (Nhân sự do Tổng công ty đề cử, giới thiệu và chi trả thù lao kiêm nhiệm)
- Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng

Mức thù lao nêu trên là phù hợp với quy định và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của PTSC Quảng Ngãi.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyen Trần Toàn



Số: /NQ-DKQN-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/04/2022 của PTSC Quảng Ngãi,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2021 và Kế hoạch năm 2022; Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022; Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 3. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HDQT quyết định lựa chọn một Đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch tài chính năm 2022 theo đề xuất của HDQT, cụ thể như sau:

❖ **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của PTSC Quảng Ngãi đạt 19,77 tỷ đồng, nhưng vẫn chưa bù đắp được hết các khoản lỗ của các năm trước. Lỗ lũy kế đến hết năm 2021 là: 200,29 tỷ đồng. Vì vậy, PTSC Quảng Ngãi không còn lợi nhuận để trích lập các Quỹ.

❖ **Kế hoạch tài chính năm 2022:**

- Tổng doanh thu : 742,00 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 25,9 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 20,72 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước : 25,68 tỷ đồng.

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Căn cứ vào thực tế kết quả SXKD và tình hình tài chính năm 2022 của Công ty, HDQT sẽ báo cáo phương án phân phối lợi nhuận của Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.



Điều 5. Thông qua việc bổ nhiệm lại Ông Phạm Văn Hùng tiếp tục giữ chức vụ Thành viên HĐQT PTSC Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 6. Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động cho Thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2022 như sau:

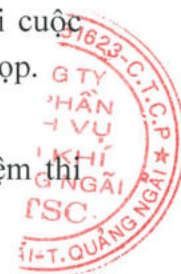
- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Chi phí công vụ và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

Điều 7. Giao HĐQT tiếp thu các ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, căn cứ vào kết quả biểu quyết đã được công bố để hoàn chỉnh các báo cáo đã được trình bày tại cuộc họp và xây dựng chương trình, kế hoạch hành động để triển khai Nghị quyết cuộc họp.

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 9. HĐQT, Ban Giám đốc Công ty PTSC Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- HĐQT-Tcty (để b/c);
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

Tổng số trang:trang

Nguyễn Trần Toàn